BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ nhiệm vụ chính trị và quay tư liệu phim.

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ cấu tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 131/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn pvà cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông quy định định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ nhiệm vụ chính trị và quay tư liệu phim.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 1 Quy định này.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa để hoàn thành việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí các yếu tố về lao động, vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc nhất định, trong một điều kiện cụ thể của dịch vụ sự nghiệp công.

3. Định mức lao động áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số

204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

Trường hợp hạng bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức không như quy định trong bảng định mức thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hạng bậc lao động đã quy định trong định mức, bậc tương đương hoặc quy định hạng bậc lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế.

Trong các trường hợp này phải đảm bảo chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Điều 3. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí nhân công là thời gian lao động trực tiếp và gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công….

Mức hao phí của lao động trực tiếp, lao động gián tiếp được tính bằng công, quy định tại định mức kinh tế - kỹ thuật tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hao phí vật tư sử dụng: Là số lượng các loại vật tư cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật tư cụ thể. Mức hao phí vật tư phụ được tính bằng 10% tổng định mức vật tư;

c) Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Mức hao phí được quy định tại định mức kinh tế - kỹ thuật tương ứng trong các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Ngoài các hao phí nêu trên, đối với các hao phí chưa xác định trong định mức nhưng là yếu tố cấu thành chi phí trong hoạt động được quy định tại các mục a, b, c theo đặc thù của từng dịch vụ công.

2. Kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Tên định mức;

b) Thành phần công việc: là quy trình và nội dung công việc để thực hiện cung cấp dịch vụ;

c) Định mức, gồm:

- Định mức vật tư: Tên và quy cách vật tư, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí vật tư;

- Định mức lao động: Chức danh và hạng bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí lao động;

Các chức danh chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng.

- Định mức máy móc, thiết bị: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí sử dụng máy móc, thiết bị.

- Trị số định mức: Là giá trị được tính bằng số của hao phí nhân công, vật tư, máy móc thiết bị sử dụng;

- Phần ghi chú: Là nội dung hướng dẫn của định mức trong các trường hợp điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) để thực hiện một đơn vị khối lượng công việc nhất định.

3. Các định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Phụ lục I: Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện;

b) Phụ lục II: Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim tài liệu, phim khoa học;

c) Phụ lục III: Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim hoạt hình;

d) Phục lục IV: Định mức kinh tế - kỹ thuật quay tư liệu phim.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có liên quan căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xây dựng định mức cụ thể.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Điều khoản chuyển tiếp

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viễn dẫn áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ

quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Điện ảnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL -Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, ĐA.DH.300.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT SẢN XUẤT
PHIM TRUYỆN ĐIỆN ẢNH
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Thành phần công việc

1. Quy trình sản xuất

1.1. Giai đoạn chuẩn bị sản xuất:

a) Viết, sửa kịch bản phân cảnh; Thành lập, tổ chức đoàn đi khảo sát, chọn, tìm kiếm địa điểm dựng bối cảnh;

b) Lựa chọn và chốt địa điểm dưng bối cảnh; Xây dựng phương án thiết kế mỹ thuật: Vẽ phác thảo bối cảnh, đạo cụ, phục trang; Lập kế hoạch chi tiết toàn bộ quá trình sản xuất;

c) Tổ chức dựng cảnh - chế tác, lựa chọn đạo cụ - May (thuê) trang phục: Tuyển chọn diễn viên- thử trang phục – thử hóa trang; Thương thảo ký kết hợp đồng; Xây dựng kế hoạch toàn trình giai đoạn ghi hình.

1.2. Giai đoạn sản xuất:

a) Giai đoạn sản xuất tiền kỳ:

- Tổ chức thực hiện quay phim theo kế hoạch;

- Quay các cảnh phục vụ làm kỹ xảo;

- Thu thanh hiện trường.

b) Giai đoạn sản xuất hậu kỳ:

- Dựng phim (nhân công dựng, máy móc thiết bị và phòng dựng phim)

- Làm kỹ xảo (Nhân công, máy móc thiết bị);

- Thu tiếng động thật, tiếng động giả (Nhân công, phòng thu);

- Tổ chức lồng tiếng bổ sung (Diễn viên lồng tiếng, người phụ trách tổ chức lồng tiếng bổ sung, phòng lồng tiếng);

- Dựng âm thanh, tạo hiệu quả âm thanh đặc biệt;

- Sáng tác ca khúc; Tổ chức thu nhạc - dàn nhạc biểu diễn; Thu ca khúc - ca sĩ thể hiện ca khúc);

- Hòa âm (Nhân công và phòng hòa âm);

- Làm tiêu đề đầu cuối phim

- Làm Clip giới thiệu phim (Trailer): Phòng dựng, thiết bị làm hiệu quả hình ảnh, âm thanh...

- Thiết kế và in Poster phim; in ảnh tư liệu phim

- Làm phụ đề tiếng Anh (Biên dịch, biên tập và gắn phụ đề)

- Đóng gói bản hoàn chỉnh, sao chép nhân bản phim
- Tạo khóa bảo mật cho các bản phim

2. Mô tả nội dung công việc

TT	Mô tả nội dung công việc	Lao động thực	Thời gian
1	Chịu trách nhiệm về kinh phí làm phim, thuê đạo diễn, theo dõi tài chính của bộ phim, thuê người thành phần chính trong đoàn làm phim, hỗ trợ trong việc lập kế hoạch phân phối chính thức cho bộ phim. Điều hành, giám sát và chịu trách nhiệm toàn bộ trong quá trình sản xuất đảm bảo phim tuân thủ các quy định về tài chính, thời hạn hoàn thành, đạt chất lượng về nghệ thuật và kỹ thuật của phim.	Giám đốc sản xuất	**Tất cả các giai đoạn : Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
2	Chịu trách nhiệm chính kịch bản, lên ý tưởng, hình thành tuyến nhân vật, diễn biến tâm lý, lời thoại…	Biên kịch, biên tập	**Tổng 120 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày)
3	Hỗ trợ cung cấp các thông tin về các lĩnh văn hóa, nghệ thuật; Lịch sử; chiến tranh-quân sự - an ninh…) theo kịch bản cho đạo diễn phù hợp và đúng với văn hoá từng vùng,từng thời kì,từng giai đoạn lịch sử, đảm bảo sự thống nhất từ đầu đến cuối.	Chuyên gia cố vấn (Trong các lĩnh vực Văn hóa, nghệ thuật; Lịch sử; chiến tranh-quân sự - an ninh…)	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
4	Phiên dịch đối với phim chiến tranh, lịch sử liên quan đến người nước ngoài hoặc phim có kịch bản có yếu tố người nước ngoài.	Phiên dịch	**Tổng : 170 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày : Giai đoạn quay : 90 ngày – Giai đoạn hậu kỳ 30 ngày)
5	Chịu trách nhiệm về chất lượng nghệ thuật của phim, chỉ đạo diễn xuất và kiểm soát về hoạt động sáng tạo, tuyển chọn diễn viên, sửa đổi kịch bản, quay phim và dựng phim, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng nghệ thuật và kỹ thuật theo yêu cầu. Phối hợp với bộ phận dựng phim để canh chỉnh, lựa chọn hiệu ứng phù hợp, hấp dẫn tại giai đoạn hậu kỳ. Cùng nhà sản xuất đi chọn cảnh thực tế, về viết kịch bản văn học viết thành kịch bản phân cảnh phim truyện có bối cảnh, chốt bối cảnh,chọn diễn viên phù hợp với nội	Đạo diễn	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)

	dung kịch bản.		
6	Người liên lạc giữa đạo diễn và phần còn lại của đoàn làm phim (bao gồm diễn viên và ekip), vừa là phó đạo diễn vừa là người quản lý một đội trợ lý đạo diễn. Chỉ đạo và yêu cầu trực tiếp cho diễn viên và các bộ phận khác về ý tưởng của đạo diễn tại hiện trường.	Phó đạo diễn	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
7	Chia kịch bản để xếp lịch quay phim, giúp các nhà quản lý sắp xếp diễn viên, nhân sự và các trang thiết bị cần thiết cho mỗi ngày quay. Sắp xếp diễn viên, thành viên đoàn làm phim và các thiết bị cần thiết cho mỗi ngày quay, hỗ trợ đạo diễn hậu cảnh cho các cảnh quay.	Trợ lý đạo diễn	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
8	Ghi chép các tham số kỹ thuật, vị trí cảnh quay…Đây sẽ là tài liệu cho bộ phận chỉnh sửa dùng để dựng phim. Hỗ trợ đạo diễn kiểm tra tiến độ quay kịch bản ngày, tuần, đảm bảo các cảnh quay đều thực hiện đúng với racco các phân đoạn, ghi chú time code đầy đủ để phục vụ việc dựng phim khi thực hiện phần hậu kỳ.	Thư kí đạo diễn	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn quay : 90 ngày và giai đoạn hậu kỳ : 90 ngày)
9	Phụ trách tổng quan hình ảnh cho bộ phim, đề xuất loại máy quay và ống kính phù hợp. Phối hợp với đạo diễn thiết kế khung hình và các chuyển động của camera, chịu trách nhiệm về đoàn quay phim, thiết kế ánh sáng và cộng tác với các gaffer. Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ tổ quay và tổ ánh sáng, đưa ra các yêu cầu về hình ảnh tại hiện trường và các bộ phận khác phải có trách nhiệm tạo hiệu quả tốt nhất cho từng hình ảnh được ghi hình.	Giám đốc hình ảnh (DOP)	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
10	Hỗ trợ chính cho Giám đốc hình ảnh trong quá trình sản xuất phim, đảm bảo chất lượng hình ảnh, kỹ thuật và hậu cần liên quan đến máy quay. Giúp đạo diễn và quay	Phó quay phim	

	phim chuẩn bị bối cảnh và các thiết bị cần thiết cho mỗi cảnh quay. Đảm bảo tính liên tục:Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo sự liền mạch giữa các cảnh quay, đặc biệt là về đạo cụ, phục trang, và các yếu tố kỹ thuật khác. Kiểm tra hiện trường: Đảm bảo không có vật cản nào ảnh hưởng đến quá trình quay.		**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
11	Chụp hình trong suốt quá trình sản xuất của đoàn phim; chụp ảnh tĩnh và tài liệu cơ bản về những cảnh hậu trường sản xuất sử dụng cho mục đích tiếp thị như làm poster film và phổ biến cho báo chí.	Nhiếp ảnh	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
12	Hỗ trợ kỹ thuật: Đo lường và điều chỉnh focus (điểm lấy nét) để đảm bảo hình ảnh sắc nét. Quản lý máy móc: Sắp xếp, lắp đặt, bảo quản và làm sạch máy quay và ống kính. Theo dõi và ghi chép: Ghi lại các thông số kỹ thuật của máy quay, cảnh quay, ngày quay, v.v.	Phụ quay phim	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
13	Sử dụng các phương pháp xử lý ảnh khác nhau để cho ra chất lượng hình ảnh cao nhất có thể trong quá trình sản xuất. Người này thường quản lý việc chuyển giao và lưu trữ các dữ liệu hình ảnh một cách tốt nhất.	Kỹ thuật viên hình ảnh kỹ thuật số	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
14	Điều khiển và vận hành máy quay một cách độc lập trong suốt quá trình sản xuất của đoàn phim; quay phim tài liệu cơ bản về những cảnh hậu trường sản xuất; quay những khung hình sử dụng cho mục đích tiếp thị như làm poster film,trailer phim và phổ biến cho báo chí.	Quay phim hậu trường (Behind the Scene)	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
15	Chịu trách nhiệm chính cho việc phát triển một kế hoạch chiếu sáng theo mong muốn của đạo diễn hình ảnh, thông báo cho các bộ phận ánh sáng về nơi đặt đèn và loại đèn nào cần đặt, phụ trách việc cung cấp ánh sáng tốt nhất theo yêu cầu kịch bản cho các khung hình.	Tổ trưởng ánh sáng	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)

	Thực hiện theo yêu cầu của đạo diễn hình ảnh và trực tiếp nhận lệnh từ Tổ trưởng ánh sáng về việc sử dụng các loại đèn chiếu sáng, các điểm đặt đèn và các thiết bị kỹ thuật khác, chịu trách nhiệm thiết lập và vận hành tất cả các công cụ chiếu sáng và cáp theo hướng dẫn của kỹ thuật viên.	Kỹ thuật viên ánh sáng	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
	Phụ trách và thực hiện các động tác chuyển động giúp quay phim thực hiện các cảnh quay cần có thiết bị gồm: Crane - Cần cẩu dùng để treo máy quay thực hiện ghi hình các cảnh quay với góc máy rộng và trên cao để có thể thấy toàn cảnh của hình ảnh cần có trong phim. Dolly Grip - cái xe đẩy có bánh lăn bên dưới theo đường dẫn của đường ray thẳng hoặc cong với một cánh tay nâng để gắn camera giúp các cảnh quay mượt mà hơn. Chỉ đạo thực hiện xây dựng đường ray, làm cho nó bằng phẳng và đặt dolly lên đường ray; khởi động, đánh dấu, đẩy dolly và điều khiển cánh tay trong suốt quá trình quay.	Tổ trưởng Ray - Cần trục	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
	Thực hiện theo yêu cầu của đạo diễn hình ảnh và trực tiếp nhận lệnh từ Tổ trưởng ray, cần trục về việc sử dụng các loại ray, cần cẩu để phục vụ bổ trợ cho tổ quay phim.	Kỹ thuật viên Ray - cần trục	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
	Chịu trách nhiệm quản lý điều hành, điều chỉnh và cân bằng tải điện trên máy phát điện khi có yêu cầu, phân phối các hệ thống cáp điệp cung cấp năng lượng cần thiết cho mỗi đèn	Người vận hành máy nổ	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
16	Tạo hình ảnh minh họa và bản phác thảo dựa trên ý tưởng của đạo diễn trong khâu tiền kỳ.. Những minh họa đó sau đó được sử dụng để hỗ trợ cho các bộ phận khác trong việc thực hiện nhiệm vụ. Làm việc với đạo diễn và chịu trách nhiệm chính cho việc thiết kế tổng thể hình ảnh về một bộ phim, sử dụng trang phục, phong cảnh, đạo cụ và các khung cảnh khác có thể phản ánh kịch bản phim. Họa sĩ chịu trách nhiệm cho việc thiết kế	Hoạ sĩ	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)

	và xây dựng một bộ phim. Về cơ bản, họ cùng với đạo diễn hình ảnh là người hỗ trợ cho đạo diễn xây dựng "cái nhìn" và "cảm xúc" cho bộ phim.		
17	Giám sát việc chế tạo và đảm bảo cho các bộ phận thiết kế khác theo chỉ dẫn của họa sĩ, chịu trách nhiệm về ngân sách và đặt hàng các vật liệu cần thiết cho việc thiết kế. Điều phối xây dựng bối cảnh, chế tác đạo cụ, phục trang.	Phó họa sĩ	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
18	Quyết định về việc xây dựng bối cảnh theo ý đồ phác thảo của họa sĩ. Phối hợp với họa sĩ và phó họa sĩ về thiết kế sản xuất tạo ra môi trường trực quan tối ưu cho việc quay phim.	Tổ trưởng Dựng cảnh	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
19	Chế tạo theo chỉ dẫn của các nhà thiết kế. Chịu trách nhiệm về đặt hàng các vật liệu cần thiết cho việc thiết kế, chế tác với các vật liệu xây dựng khác nhau như thợ một, thợ xây, thợ sơn...	Dựng cảnh	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
20	Trực hiện trường sau khi thực hiện xong dựng cảnh, trong giai đoạn ghi hình để có thể chỉnh sửa, bổ sung các chi tiết trong bối cảnh theo yêu cầu.	Trực dựng cảnh hiện trường	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
21	Chịu trách nhiệm chính về các đạo cụ theo nội dung kịch bản của phim, sử dụng nhiều dạng vật liệu khác nhau từ xốp, nhựa, đồ điện tử, kim loại, gỗ hoặc các loại kính...	Tổ trưởng Đạo cụ	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
22	Chế tạo theo chỉ dẫn của các nhà thiết kế. Tổ chức, duy trì và quản lý tất cả các đạo cụ khác nhau cần thiết cho việc làm phim đảm bảo theo yêu cầu đoàn làm phim cần cho bộ phim.	Phụ đạo cụ	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
23	Trực hiện trường khi trong giai đoạn ghi hình để có thể chỉnh sửa, bổ sung các chi tiết theo yêu cầu.	Trực đạo cụ hiện trường	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
24	Trang điểm, tạo kiểu cho các diễn viên phù hợp với vai diễn. Tạo cho diễn viên có được ngoại hình tốt nhất theo mong muốn của đạo diễn, phù hợp với khung cảnh và bối cảnh trong câu chuyện.	Hóa trang chính	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)

25	Hóa trang, làm tóc, thực hiện việc chuẩn bị hóa trang có diễn viên chính thứ hoặc hóa trang trực tiếp cho các diễn viên phụ khi trong bối cảnh có số lượng diễn viên lớn.	Phụ hóa trang	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
26	Quyết định về phong cách và trang phục mà diễn viên sẽ mặc dựa trên yêu cầu của kịch bản và miêu tả nhân vật. Tạo hoặc chọn nhiều mẫu quần áo, kiểu dáng, màu sắc, kích thước và phụ kiện cho mỗi phong cách, thời điểm diễn viên ở từng bối cảnh sử dụng cho quá trình sản xuất. Chịu trách nhiệm trong toàn bộ việc phân phối phục trang theo đúng racco.	Phục trang chính	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
27	Thực heienj nhiệm vụ dưới sự giám sát của Phục trang chính với tất cả mọi thứ liên quan đến trang phục của diễn viên. Hỗ trợ việc tổ chức, phân bổ và tính toán các trang phục được sử dụng trong các cảnh quay, duy trì tủ đồ chung.	Phụ phục trang	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
28	Chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện thủ tục pháp lý cấp phép quay phim tại một địa điểm cụ thể. Chịu trách nhiệm điều phối hậu trường, chuẩn bị hầu cần, bao gồm thuê thiết bị, thuê thành viên đoàn phim, điều phối diễn viên, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất về ngân sách và thời gian.	Điều hành sản xuất	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
29	Làm việc với giám đốc sản xuất và đạo diễn để lên lịch quay phim hiệu quả nhất có thể. Lên lịch chi tiết cho từng ngày quay, địa điểm quay đã đươc chọn của toàn bộ đoàn phim.	Lập kế hoạch SX	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
30	Làm việc với điều hành sản xuất, người này còn giám sát việc tổ chức và phân bổ ngân sách sản xuất, kế hoạch của thành viên đoàn làm phim và diễn viên, giám sát tiền lương và ngân sách hàng ngày, lịch trình cho thuê thiết bị và các thủ tục giấy tờ. Chịu trách nhiệm đảm bảo ngân sách hợp lý tổng thể của cả phim và theo từng ngày.	Chủ nhiệm	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
31	Quản lý và hỗ trợ việc phân bổ nhân lực thành viên đoàn làm phim và diễn viên, kiểm soát thời gian làm việc của các thành	Phó chủ nhiệm	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn

	viên, kiểm soát hóa đơn, lập lịch trình thuê các thiết bị và các vấn đề liên quan đến thủ tục giấy tờ		quay : 90 ngày)
32	Chịu trách nhiệm chung hoặc phụ trách các công việc nhỏ mà nhà sản xuất yêu cầu. Nhiệm vụ cơ bản có thể bao gồm phụ trách máy bộ đàm, làm bảng biểu, làm các việc lặt vặt khi cần thiết, trực tiếp giải quyết công việc tại địa điểm chi hình hoặc giao việc cho người khác để hoàn thành công việc	Trợ lý chủ nhiệm	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
33	Phục vụ cho toàn bộ đoàn phim như chuẩn bị bàn ghế, nước uống, dọn dẹp, vệ sinh,chuẩn bị địa điểm dùng bữa ăn cho đoàn phim tại hiện trường khi quay và đóng máy trong ngày...	Phục vụ hiện trường	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
34	Chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý tất cả các giao dịch tài chính trong quá trình sản xuất. Thực hiện và yêu cầu toàn bộ các thành viên của đoàn phim thực hiện đúng theo luật về các vấn đề liên quan đến tài chính.	Kế toán	**Tất cả các giai đoạn :Tổng 300 ngày** (Giai đoạn khảo sát - 30 ngày; Giai đoạn chọn cảnh, chốt bối cảnh - 40 ngày; Giai đoạn chuẩn bị - 50 ngày ; Giai đoạn quay – 90 ngày; Giai đoạn hậu kỳ - 90 ngày)
35	Trực tiếp với kế toán, thực hiện sổ sách thu chi trong nghiệp vụ kế toán, chịu trách nhiệm quản lý tất cả các giao dịch tài chính và ngân sách trong quá trình làm phim.	Thủ quỹ	**Tổng : 140 ngày** (Giai đoạn chuẩn bị : 50 ngày và giai đoạn quay : 90 ngày)
36	Quản lý, giúp đỡ và hỗ trợ việc phân bổ nhân lực thành viên đoàn làm phim và diễn viên, kiểm soát thời gian làm việc của các thành viên, kiểm soát hóa đơn, lập lịch trình thuê các thiết bị và các vấn đề liên quan đến thủ tục giấy tờ.	Quản lý hậu cầu	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
37	Phụ trách bộ phận âm thanh và chịu trách nhiệm giám sát, ghi lại âm thanh trong quá trình sản xuất, quyết định việc sử dụng loại thiết bị âm thanh. Giám sát công việc của các phụ thu thanh và các vật dụng khác liên quan đến âm thanh.	Thiết kế âm thanh	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn quay: 90 ngày và giai đoạn hậu kỳ : 90 ngày)
38	Bộ phận điều khiển cần thu thanh: Chịu trách nhiệm xác định vị trí các thiết bị thu thanh trong khi quay trực tiếp. Là người hỗ trợ cho thu thanh chính tại hiện trường. Người cài đặt thiết bị thu thanh cho diễn	Phụ thu thanh hiện trường	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**

	viên và các thiết bị phụ trợ khác cho việc thu thanh tại hiện trường khi ghi hình.		
39	Tổng hợp các cảnh quay được chuyển về từ đoàn phim sau khi kết thúc buổi quay. Kết hợp với những ghi chép từ thư ký đạo diễn, dựng phim có thể biết được nội dung của cảnh quay vào đầu mỗi cú máy để đặt lại tên các file hình. Dựa trên các sắp xếp, chỉnh sửa và lắp ghép các phân cảnh với nhau, chèn thêm các hiệu ứng cần thiết theo chỉ đạo của đạo diễn.	Dựng phim chính	**Tổng : 180 ngày** (Giai đoạn quay: 90 ngày và giai đoạn hậu kỳ : 90 ngày)
40	Hỗ trợ người dựng phim chính trong quá trình biên tập và hoàn thiện bộ phim, quản lý dữ liệu, sắp xếp cảnh quay, và thực hiện các công việc kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của người dựng phim chính, bao gồm: Quản lý dữ liệu: Sắp xếp, lưu trữ và quản lý các thước phim, âm thanh, hiệu ứng đã quay. Hỗ trợ dựng thô: Giúp người dựng phim chính dựng các đoạn phim thô, lựa chọn những cảnh quay tốt nhất và sắp xếp chúng theo trình tự. Thực hiện các công việc kỹ thuật: Hỗ trợ chèn nhạc, hiệu ứng âm thanh, xử lý âm thanh và các công việc kỹ thuật khác theo yêu cầu của người dựng phim chính. Làm việc với các bộ phận khác: Phối hợp với các bộ phận khác trong đoàn làm phim như âm thanh, kỹ xảo để đảm bảo quá trình dựng phim diễn ra suôn sẻ.	Phụ dựng phim	**Giai đoạn hậu kỳ – 90 ngày**
41	Hỗ trợ tổ dựng cảnh, khuân vác thiết bị, đồ dùng sản xuất... cho đoàn làm phim. Đặc biệt là những nơi đồi núi, rừng rú rất khó khăn trong việc vận chuyển trang thiết bị...	Lao động phổ thông hỗ trợ các bộ phận	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**
42	Bảo vệ trông coi bối cảnh - trông coi cả ngày và đêm trong quá trình dựng cảnh, ngày lễ tết khi đoàn nghỉ quay; trông coi đêm trong giai đoạn đoàn đang tiến hành ghi hình)	Lao động phục vụ tại trương quay	**Giai đoạn sản xuất – 90 ngày**

II - ĐỊNH MỨC

1-Định mức vật tư

Số TT	Nội dung	Định mức		Ghi chú
		Đơn vị tính	Định mức	
1	**Định mức vật tư trực tiếp**			
1.1	Nguyên liệu, vật tư chứa dữ liệu			
-	Ổ cứng lưu dữ liệu thu tiếng tiền kỳ	TB	04	Theo mức thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Ổ cứng lưu dữ liệu hình ảnh (20TB x 03 bản)	TB	60	
1.2	Ổ cứng 1 TB để làm các bản DCP Cloning (nhân bản)	Cái	07	
1.3	Nguyên liệu, vật tư thiết bị kỹ thuật			Theo mức thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Lọc mầu, làm mờ tạo hiệu quả về ánh sáng cho các thiết bị đèn (Filter)	Cuộn	10	
-	Kẹp điện bằng đồng	Cái	100	
-	Băng dính vải dùng cho thiết bị điện (loại 3 cm – 5 cm)	Cuộn	50	
-	Găng tay bảo hộ phủ PU cao su	Đôi	200	
-	Vật tư tiêu hao thiết bị thu thanh hiện trường (Pin tiểu AAA)	Cặp	180	
1.4	Nhiên liệu phục vụ máy phát điện			
-	Nhiên liệu tiêu hao cho máy phát điện từ 80 – đến 100 KVA (1h tiêu hao 10L;1 ngày chạy 10h)	lít x giờ x ngày	10 x10 x 90	Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Nhiên liệu tiêu hao cho máy phát điện 10-20 KVA (1h tiêu hao 5L;1 ngày chạy 10h)	lít x giờ x ngày	05x10 x 120	
-	Dầu nhờn máy nổ (dùng cho cả hai maý	lít /phim	60	
1.5	Nhiên liệu, nguyên liệt, vật tư tạo hiệu quả			Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Nhiên liệu khói tạo hiệu quả (Máy lớn)	lit	150	
-	Nguyên liệu cho máy tạo khói nội cảnh (máy nhỏ)	lít	20	

1.6	Vật tư tiêu hao khác			
	Giấy in kịch bản, in hồ sơ DA, in kế hoạch SX	Gói/ Phim	01	
	Các loại vật tư VPP dùng tại đoàn phim	Gói/ Phim	01	

2-Định mức lao động

Số TT	Nội dung	Định mức lao động				Ghi chú
		Sô người làm việc	Số ngày làm việc	HS lương tính ngày công LĐ	Vị trí chức danh tính Hệ số lương	
1	**Định mức lao động trực tiếp**					
1.1	***Giai đoạn chuẩn bị sản xuất***		120			
	Giám đốc sản xuất	1	120	5,92	CV, Kỹ sư cao cấp bậc II bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	Mục II.1-Lao động chuyên môn, nghiệp vụ, điểm a,b,c Phụ lục tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 và nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 quy định về mức lương cơ sở để tính lương; Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây và mặt bằng giá nhân công chi trả cho lao động làm việc tại các đoàn phim Điện ảnh trên thị trường hiện nay
	Nhóm chuyên gia (Cố vấn)	3	120	5,58/người x 80	CV, Kỹ sư cao cấp bậc II bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm chuyên môn nghiệp vụ chức danh chính của đoàn làm phim hoặc chức danh tương đương (Đạo diễn chính, HS chính, Giám đốc hình ảnh-DOP, tổ chức sản xuất, Phiên dịch, biên kịch…)	5	120	4,66/người x 80 ngày	CV, Kỹ sư chính bậc III bảng lương II.1.b hoặc tương đương trở lên	

	Nhóm chức danh là phó của thành phần chính hoặc chức danh tương đương (Chủ nhiệm, Phó đạo diễn, Phó họa sĩ, kế toán…)	4	120	3,89/người x 80 ngày	Kỹ sư bậc VI bảng lương II.1.c hoặc tương đương trở lên	
	Tổ trưởng bộ môn, chuyên môn chính	5	50	3,56/người x 50 ngày	Lao động bậc VI bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm dựng cảnh, nhóm chuẩn bị đạo cụ, phục trang, hóa trang ...	15	50	3,01/người x 50	Lao động bậc IV bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
1.2	***Giai đoạn quay phim***					
	Giám đốc sản xuất	1	90	5,92/người x 90	CV, Kỹ sư cao cấp bậc II bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm chuyên gia cố vấn	3	90	5,58/người x 90	CV,Kỹ sư cao cấp bậc I bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm chuyên môn nghiệp vụ chức danh chính của đoàn làm phim hoặc chức danh tương đương	7	90	4,66/người x 90 ngày	Kỹ sư chính bậc III bảng lương II.1.b hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm chức danh phó của thành phần chính hoặc chức danh tương đương	6	90	3,89/người x 90 ngày	Kỹ sư bậc VI bảng lương II.1.c hoặc tương đương trở lên	

	Nhóm lao động tổ trưởng, hoặc công việc tương đương	8	90	3,56/người x 90 ngày	Lao động bậc VI bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm lao động là trợ lý, Phụ máy, vận hành máy và các công việc tương đương	20	90	3,01/người x 90 ngày	Lao động bậc V bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm KTV, trực hiện trường và các công việc tương đương	29	90	2,55/người x 90	Lao động bậc IV bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm lao động phổ thông thuê tại địa phương có địa điểm đoàn quay	14	90	2,16/người x 90	Lao động bậc III bảng lương I.2.2.b (nhóm II) hoặc tương đương trở lên	
1.3	***Giai đoạn Hậu kỳ***					
	Giám đốc sản xuất	1	90	5,92/người x 80	Kỹ sư cao cấp bậc II bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	-
	Nhóm chuyên gia	1	90	5,58/người x 80	CV,Kỹ sư cao cấp bậc I bảng lương II.1.a hoặc tương đương trở lên	
	Nhóm chuyên môn nghiệp vụ chức danh chính của đoàn làm phim	6	90	4,66/người	Kỹ sư chính bậc III bảng lương II.1.b hoặc tương	

	hoặc chức danh tương đương			x 80 ngày	đương trở lên	
	Nhóm chức danh phó của thành phần chính hoặc chức danh tương đương	3	90	3,89/người x 80 ngày	Kỹ sư bậc VI bảng lương II.1.c hoặc tương đương trở lên	
2	**Định mức lao động gián tiếp 15% của định mức lao động trực tiếp**					
3	**BHXH, y tế, thất nghiệp, KPCĐ**					

Ghi chú:

+ Định mức tiền lương áp dụng theo Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ LĐTB và XH về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách do doanh nghiệp thực hiện;

+Bậc/ hệ số lương được áp dụng để tính ngày công lao động của các thành phần tham gia sản xuất đoàn phim như sau:

-Đối với nhóm lao động:

** Là những lao động thuộc nhóm có chuyên môn riêng biệt, là nghệ sĩ sáng tác với trình độ chuyên môn được đào tạo kỹ lưỡng, bài bản có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, là người tư vấn các lĩnh vực chuyên môn hoặc phụ trách, điều hành, chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình sản xuất bộ phim.*

** Là những lao động thuộc nhóm có chuyên môn tay nghề cao, thường xuyên phải cập nhật kiến thức theo thời đại công nghệ ngày càng phát triển, là lãnh đạo của một nhóm, tổ chuyên môn thuộc lĩnh vực của bộ phận họ đảm nhận .*

áp dụng tính theo bảng Mục II.1-Lao động chuyên môn, nghiệp vụ, điểm a,b,c

-Đối với nhóm lao động:

** Là những lao động thuộc nhóm có chuyên môn với từng ngành nghề riêng biệt, thông thạo trong công việc của nhóm, tổ tham gia. Biết cách kết nối trong công việc để tạo hiệu quả cao nhất.*

**Là những lao động thuộc nhóm không cần chuyên môn cao, tuy nhiên phải có đủ các yếu tố về sức khỏe, có tố chất tốt và thông thạo công việc trong đoàn phim.*

Bậc I và bậc II: Không xếp các lao động vào bậc lương này vì những lao động trong đoàn phim đều cần phải có sự phối hợp nhịp nhàng từ tất cả các bộ phận. Công việc của đoàn phim luôn luôn phải thực hiện thật tốt đối với từng cá nhân biết việc, biết kết nối trong công việc; Không thể là những lao động mới không có chuyên môn, chưa nắm bắt được công việc của đoàn phim.

áp dụng tính theo bảng Mục I bảng 2.2-Văn hóa, Thông tin truyền thông, điểm b (nhóm II- Điều kiện lao động, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)

+Ngày công tiền lương được xác định theo cách tính tại *"**Điều 4. Xác định tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ"*** của thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH

+ Định mức tiền lương cho người lao động: Lấy đơn giá tiền công ngày x số ngày làm việc trong suốt quá trình sản xuất

+ Định mức nhân công thể hiện trong định mức trên chưa bao gồm thời gian quay đêm và thời gian quay ngoài phạm vị quốc gia Việt nam.

3-Định mức máy móc, thiết bị

Số TT	Nội dung	Định mức thiết bị kỹ thuật			Ghi chú
		Đơn vị tính	Định mức	Ghi chú TB	
1	**Định mức thiết bị trực tiếp**				
1.1	*Thiết bị kỹ thuật quay*				
a	Máy quay, ống kính				
-	Bộ Máy quay	Bộ x ngày	2 x 90	Máy quay chuyên dụng KTS	QĐ 2484/ và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Bộ ống kính đơn (đồng bộ với máy quay)	Bộ x ngày	2 x 90		
-	Bộ ống kính góc rộng	Bộ x ngày	1 x 90		
-	Bộ ống kính Zoom	Bộ x ngày	1 x 90		QĐ 2484 và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Các loại ống kính khác theo máy	Bộ x ngày	2 x 90		
	Thiết bị chỉnh nét không dây	Bộ x ngày	2 x 90	(Wireless Follow Focus)	
-	Hệ thống giá đỡ máy quay cầm tay chuyển động đồng thời	Bộ x ngày	1 x 90	Steadicam/ Ronin/ Easyrig...	
b	Bộ máy quay phim hậu trường đoàn phim	Bộ x ngày	1 x 90	Máy quay KTS	
c	Máy ảnh + ống kính	Bộ x ngày	1 x 90	Máy ảnh KTS	
d	Máy tính chuyên dụng để sao lưu dữ liệu ghi hình.	Cái x ngày	1 x 90	Máy chuyên dụng	
1.2	*Thiết bị ánh sáng*	Bộ (cái) x ngày	90	Các loại đèn chuyên dụng	Căn cứ nội dung kịch bản của từng phim
1.3	*Hệ thống máy quay chuyên dụng trên không*	bộ x ngày	1 x 6	(Flycam) Máy bay đạt tiêu chuẩn	Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
1.4	*Hệ thống máy quay chuyên dụng dưới nước*	bộ/ngày	1 x 6	Máy quay chuyên	

				dụng để quay dưới nước	
1.5	*Bộ thanh trượt cho máy quay* -Thanh trượt máy quay; -Bộ phận xe đặt máy quay điện tử -Bộ thanh trượt thẳng đặt xe máy quay - Bộ thanh trượt cong đặt xe máy quay	bộ x ngày	1x90	Dolly	QĐ 2484 và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
1.6	*Cần cẩu máy quay*	bộ x ngày	1x90	Crane	QĐ 2484 và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
1.7	*Phương tiện, thiết bị hỗ trợ quay hiệu quả*				
	Bộ gá gắn máy quay trên ô tô, tầu xe… và các thiết bị phụ trợ	bộ x ngày	1x90	(Carmount)	QĐ 2484; nội dung kịch bản và thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
-	Phông xanh	bộ x ngày	1x90		
	Giàn giáo	bộ x ngày	1x90		
-	Xe cẩu, xe nâng	Xe x ngày	1x90		
-	Tàu, thuyền, ca nô	Chiếc x ngày	1x90		
1.8	*Bộ thiết bị thu thanh hiện trường*	bộ x ngày			QĐ 2484 và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
	Thiết bị thu thanh (máy thu, bàn mixer)	bộ x ngày	1x90		
	Bộ micro cầm tay (bao gồm micro boom, lọc gió, cần boom và phụ kiện kèm theo)	bộ x ngày	1x90		
	Bộ micro không dây cài áo và phụ kiện	bộ x ngày	1x90		
2	**Máy nổ, máy tạo khói và các TB khác tạo hiệu quả**				
	Máy tạo khói lớn ngoại cảnh	cái x ngày			QĐ 2484 và Thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3
	Máy tạo khói nội cảnh	cái x ngày			

	Máy phát điện 80-100KVA	máy x ngày	1 x 90		năm gần đây
	Máy phát điện 10 KVA	máy x ngày	1x140		
	Giàn mưa	Gói/Phim	1		QĐ 2484; nội dung kịch bản và thực tế các phim Điện ảnh đã sản xuất 3 năm gần đây
	Quạt tạo gió	Cái x ngày	1 x 90		

Ghi Chú:*Máy móc thiết bị thể hiện trong định mức là loại phổ biến, tiên tiến mà trên thị trường đang sử dụng. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ngày. Ngày sử dụng máy bắt đầu từ ngày được bên cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị bàn giao cho đoàn phim nhận máy cho đến khi kết thúc bàn giao trả lại cho đơn vị cung cấp.*

4- Các định mức trực tiếp khác phục vụ công tác sản xuất phim truyện

Số TT	Nội dung	Định mức		Ghi chú
		Đơn vị tính	Định mức	
4.1	***Định mức lao động tính theo gói***			
	Diễn viên			
	Diễn viên chính, chính thứ, diễn viên thứ, diễn viên phụ	Thù lao trọn gói/mỗi vai diễn	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định	Căn cứ giá cả thị trường, nội dung thực tế của mỗi kịch bản để thương thảo, mời diễn viên tham gia
	Diễn viên quần chúng có diễn xuất, có thoại;	Đơn giá x số người x số lượt tham gia		
	Diễn viên quần chúng không diễn xuất, không thoại	Đơn giá x số người x số lượt tham gia		

	Diễn viên quần chúng nước ngoài	Đơn giá x số người x số lượt tham gia	Căn cứ vào kịch bản, bối cảnh, tính chất, quy mô của từng dự án đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định	
	Diễn viên đóng thế	Thù lao trọn gói/mỗi vai diễn hoặc nhóm diễn		
	Định mức trả cho chuyên gia, cố vấn, người lao động theo công việc cụ thể, đặc thù và/hoặc có chuyên môn cao		Căn cứ theo nội dung kịch bản, tính chất công việc để đề xuất	
	Cố vấn võ thuật, chuyên môn đặc thù riêng biệt	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	Căn cứ giá cả thị trường và tình hình thực tế sản xuất các bộ phim truyện trong 3 năm gần đây
	Phụ trách tuyển chọn diễn viên	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Quay phim, chỉnh nét, kỹ thuật máy quay...	Định mức tính trọn gói/phim		
	Quay phim máy 1	Thù lao trọn gói/phim	1 gói	
	Kỹ thuật viên chỉnh nét máy 1 (Focus)	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Kỹ thuật viên lắp đặt, cài đặt và bảo quản máy quay 1	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Quay phim máy 2	Định mức tính	1 gói	

		trọn gói/phim		
	Kỹ thuật viên chỉnh nét máy 2 (Focus)	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Kỹ thuật viên lắp đặt, cài đặt và bảo quản máy quay 2	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Thu thanh chính hiện trường	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Khói lửa, hiệu quả chiến tranh	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Khói lửa: 1 chính + 2 phụ	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Chuyên gia tạo hiệu quả khói lửa chiến tranh	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	Căn cứ nội dung kịch bản, tích chất công việc và thực tế sản xuất các bộ phim truyện trong 3 năm gần đây
	Chuyên gia công binh quân đội	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Hiệu quả chiến tranh (trang thiết bị quân sự, pháo sáng, quả nổ, đạn… và chuyên gia vận hành); Hậu quả thiên tai… Kỹ thuận viên vận hành	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Thù lao sáng tác ca khúc cho phim	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
	Lao động làm hậu kỳ			

-	Chuyên viên làm tiếng động thật, tiếng động giả tạo hiệu quả	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Diễn viên lồng tiếng và phụ trách lồng tiếng bổ sung	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Kỹ thuật viên làm phụ đề	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Kỹ thuật viên dựng và tạo hiệu ứng tiêu đề đầu phim và cuối phim	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Dựng, làm hiệu quả hình ảnh và âm thanh cho Đoạn phim giới thiệu (Trailer)	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Chụp ảnh, thiết kế, dựng áp phích phim	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
-	Biên dịch, biên tập dịch phụ đề	Định mức tính trọn gói/phim	1 gói	
4.2	***Lưu trú, tiền ăn***			Căn cứ theo quy định hiện hành
	Giai đoạn chuẩn bị sản xuất			
	Ngày Lưu trú	Số người x số ngày	Số người x 120 ngày	
	Ngày ở (đêm)	Số người x số ngày	Số người x số ngày đi khảo sát, chọn cảnh, chuẩn bị bối cảnh	
	Giai đoạn sản xuất			

	Tiền kỳ			
	Ngày Lưu trú	Số người x số ngày	Số người x 90 ngày	
	Ngày ở (đêm)	Số người x số ngày	Số người x số ngày của giai đoạn ghi hình	
	Hậu kỳ			
	Ngày Lưu trú	Số người x số ngày	Số người x 90 ngày	
	Ngày ở (đêm)	Số người x số ngày	Số người x số ngày đi làm hậu kỳ ở nơi xa Hà Nội và có ngủ lại	
4.3	***Phương tiện vận chuyển***			
	Giai đoạn chuẩn bị SX			
-	Vé máy bay khứ hồi đi chọn cảnh, chốt bối cảnh, chọn diễn viên (nếu có)	người x lượt	5x3	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
-	Xe 16 chỗ (đi khảo sát, chọn cảnh, chốt bối cảnh, casting diễn viên…)	xe x ngày	1x 70	
-	Xe 7 chỗ (khảo sát, casting diễn viên, các công việc liên quan đến lập kế hoạch	xe x ngày	1 x 20	
-	Các phương tiện di chuyển khác (xuồng, ca nô, thuyền, phà...)	Phương tiện x ngày		Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
-	Xe 7 chỗ phục vụ bộ phận sản xuất cho các công việc chuẩn bị	xe x ngày	1 x 50	
-	Xe 16 chỗ chở tổ thiết kế mỹ thuật giai đoạn chuẩn bị bối cảnh	xe x ngày	1 x50	
-	Xe tải tập kết đạo cụ, phục trang và đồ dùng, vật liệu dựng cảnh	xe x ngày	2 x 50	

-	Các phương tiện di chuyển khác (xuồng, ca nô, thuyền, phà...)	cái x ngày	số ngày	
-	Chi phí các loại xe di chuyển đường dài vượt quá quy định (đơn giá x số km x số xe)	xe x km	số km	
-	Chi phí phát sinh thêm giờ các xe vượt quá thời gian quy định (Số giờ x đơn giá x số xe)	xe x giờ	số giờ	
	Giai đoạn sản xuất			
	Ghi hình			
c.1	Vé máy bay khứ hồi cho các thành phần di chuyển thời gian quay (nếu có)			
-	Thành phần chính đoàn làm phim: đạo diễn, phó đạo diễn, họa sĩ, phó họa sĩ, giám đốc hình ảnh (DOP), 2 quay phim, thiết kế âm thanh, chủ nhiệm, kế toán			
-	Giám đốc sản xuất	Người x Lượt	1x2	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
-	Diễn viên chính	Người x Lượt		
-	Diễn viên chính thứ	Người x Lượt		
c.2	Xe ô tô phục vụ đoàn			
	Xe 16 chỗ phục vụ đoàn phim	Xe x Ngày	4x90	
-	Xe 07 chỗ phục vụ sản xuất	Xe x Ngày	1x90	
-	Xe 30 chỗ chở đoàn	Xe x Ngày	2x90	
-	Xe 30 chỗ chở diễn viên quần chúng tại địa phương nơi quay	Xe x Ngày	1x90	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
-	Xe 16 chỗ chở nhóm máy quay chuyên dụng trên không (Flycam); nhóm hệ thống máy quay chuyên dụng dưới nước; Nhóm Cascader…	Xe x Ngày	2x12	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định

c.3	Xe tải các loại	Xe x Ngày	5 x90	
-	Xe tải chở giàn mưa, quạt gió, dàn giáo, các thiết bị hiệu quả khác	Xe x Ngày		Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
c.4	Chi phí cho tất cả các loại xe khi di chuyển quá số km quy định, di chuyển liên tỉnh và quá thời gian quy định cho lái xe			Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết
-	Chi phí các loại xe di chuyển đường dài vượt quá quy định (đơn giá x số km x số xe)	xe x km	số km	
-	Chi phí phát sinh thêm giờ các xe vượt quá thời gian quy định (Số giờ x đơn giá x số xe)	xe x giờ	số giờ	
	Các phương tiện di chuyển khác (xuồng, ca nô, thuyền, phà...)	cái x ngày	số ngày	
	Hậu kỳ			
	Thành phần làm hậu kỳ (đạo diễn, giám đốc sản xuất, giám đốc hình ảnh (DOP), quay phim, chủ nhiệm, dựng phim, thiết kế âm thanh, thư ký đạo diễn)	Người	8	
-	Vé máy bay khứ hồi	Người x Lượt	8x2	
-	Xe ô tô 16 chỗ	Xe	1x90	
4.4	***Thiết kế mỹ thuật***			
	Thuê bối cảnh	Bối cảnh		Căn cứ vào kịch bản, bối cảnh, tính chất, quy mô của từng dự án đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định
	Dựng mới bối cảnh	Bối cảnh		
	Cải tạo bối cảnh	Bối cảnh		
	Hoàn trả bối cảnh	Bối cảnh		
	Đạo cụ	Đạo cụ		
	Đạo cụ đặc biệt	Đạo cụ		
	Phục trang	Bộ (cái)		

	Vật liệu hóa trang	Hộp (lọ, cái)		
	Vật liệu hóa trang đặc biệt (máu, râu tóc giả, chân tay giả...)	Lọ (lít, hộp)		
4.5	***Hậu kỳ***			
-	*Gia công hậu kỳ*	Gói	1	
	Hình ảnh	Gói	1	
	Âm thanh	Gói	1	
	Tiêu đề đầu, cuối phim	Gói	1	
	Phụ đề Tiếng Anh	Gói	1	
	Đóng gói bản phim hoàn chỉnh (DCP)	Bản	1	
	Sao chép nhân bản (DCP Cloning)	Bản	5	
	Bản phim phụ đề tiếng anh	Gói	1	
	Tạo khóa bảo mật cho các bản phim (KDM)	Gói	1	
-	Phòng dựng phim	Phòng x Ngày	1x30	
-	Phòng thu làm tiếng động giả, tiếng động thật	Phòng x Ngày	1x20	
-	Phòng thu lồng tiếng diễn viên	Phòng x Ngày	1x15	
-	Phòng tiền hòa âm (Premix)	Phòng x Ngày	1x10	
-	Phòng hòa âm	Phòng x Ngày	1x10	
-	Phòng dựng, thiết bị làm hiệu quả hình ảnh và âm thanh tóm tắt nội dung phim (Trailer)	gói	1	
-	Thiết bị máy móc chụp ảnh, thiết kế bản vẽ, dựng áp phích phim	mẫu	1	

-	In áp phích phim	cái	3	
-	In ảnh tư liệu phim (10x15)	gói	200	
k	Phòng thu nhạc, dàn nhạc biểu diễn, ca sĩ thể hiện ca khúc	gói	1	
4.6	**Kỹ xảo, Tư liệu**			
a	Kỹ xảo 3D	gói	1	
b	Kỹ xảo 2D	gói	1	
c	Mua tư liệu	gói	1	
4.7	**Các khoản chi khác**			
-	Lệ phí thẩm thẩm định kịch bản	lần	3	Quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 289/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
-	Lệ phí thẩm định và phân loại phim	lần	2	Chi phí thẩm định phim được thực hiện theo quy định tại Thông tư 289/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và phân loại phim trong lĩnh vực điện ảnh.
-	Nước uống đoàn làm phim	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
-	Thiết bị y tế	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
-	Bảo hiểm tai nạn cho đoàn làm phim	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
-	Lệ phí cầu đường, bến bãi	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
-	Bộ đàm phục vụ điều hành cảnh quay	cái	24	Theo giá thị trường
-	Trang thiết bị phục vụ tại hiện trường (bàn, ghế, loa, thùng rác…)	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
-	Thuê mướn kho bãi tập kết, gia công phần thiết kế mỹ thuật	gói	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim

-	Thuê mướn kho bãi tại chỗ giai đoạn quay	Kho	1	Theo thực tế đặc thù mỗi phim
5	**Chi phí chung**			
6	**Quản lý doanh nghiệp**			Bao gồm các chi phí: CP nhân viên quản lý (lương,các khoản phụ cấp tính chất lương,BHXH,BHYT,BHTN,KPCĐ theo quy định của Bộ luật Lao động); chi phí vật tư trong quản lý ;chi phí sửa chữa; CP khấu hao tài sản; Cp dịch vụ mua ngoài; các khoản thuế,phí; chi phí bằng tiền khác (Cp hội nghị, tiếp khách, nghiêm cứu, đào tạo,các chi phí hợp lý, hợp lệ khác) (Theo TT45-01/7/2024)
7	**Chi phí tài chính (Nếu có)**			Khoản lãi vay ngân hàng ứng vốn sản xuất
8	**Chi phí công bố, giới thiệu phim hoàn thành**			Chi phí phục vụ ra mắt giới thiệu phim sau khi hoàn thành
9	**Nhuận bút sáng tác**			Nhuận bút trả cho các thành phần sáng tạo nghệ thuật tham gia vào quá trình sản xuất phim – Theo TT quy định chi trả nhuận bút hiện hành
10	**Chi phí kiểm tra giám sát**			Theo quy định hiện hành
11	**Thuế VAT theo quy định hiện hành**			Theo quy định hiện hành
12	**Chi phí kiểm toán độc lập**			Chi phí thuê đơn vị kiểm toán chi phí thực hiện sau khi hoàn thành phim
13	**Lợi nhuận (Nếu có)**			

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT SẢN XUẤT
PHIM TÀI LIỆU, PHIM KHOA HỌC
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Quy trình sản xuất

1.1. Giai đoạn chuẩn bị sản xuất

- Viết kịch bản phân cảnh;
- Khảo sát và lựa chọn bối cảnh, nhân vật trong phim;
- Lập phương án tổ chức bối cảnh; phương án kỹ xảo; phương án thiết kế âm thanh, âm nhạc;
- Lập kế hoạch chi tiết quá trình sản xuất.
- Thực hiện các công việc khác.

1.2. Giai đoạn sản xuất

a. Giai đoạn tiền kỳ:

- Quay phim, phỏng vấn nhân vật;
- Quay các cảnh phục vụ làm kỹ xảo (nếu có);
- Phục dựng bối cảnh, nhân vật (nếu có);
- Thu thanh hiện trường;
- Sao lưu dữ liệu quay;
- Chuyển đổi định dạng kỹ thuật của tư liệu hình ảnh động phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của phim (nếu có).

b. Giai đoạn hậu k:

- Xem nháp dữ liệu quay, tư liệu phim;
- Lên kịch bản hình ảnh chi tiết dựng phim theo nội dung quay thực tế;
- Sơ dựng (dựng theo các cụm cảnh quay);
- Dựng phim;
- Làm kỹ xảo, viết lời bình; đọc lời bình;
- Thiết kế âm thanh;
- Sáng tác nhạc, ca khúc/Chọn nhạc/Thu nhạc;
- Dựng âm thanh; Hòa âm;
- Làm bảng chữ đầu và cuối phim; hoàn thiện bản phim
- Làm phụ đề phim (nếu có);
- Dựng đoạn phim giới thiệu (nếu có);
- Thiết kế và in áp phích phim (nếu có);
- Đóng gói và tạo khóa bảo mật bản phim (nếu có);
- Nhân bản phim (nếu có).

2. Nội dung công việc:

TT	Nội dung công việc	Nhân công thực hiện
1	- Sáng tác kịch bản phim - Xây dựng đề cương kịch bản. - Khảo sát thực tế, liên hệ nhân vật, nghiên cứu tài liệu về đề tài kịch bản. - Phối hợp với Đạo diễn tham gia cả quá trình làm phim nhằm hỗ trợ đạo diễn bám sát đề tài, nội dung bộ phim.	Biên kịch
2	- Đạo diễn chịu trách nhiệm chính về mọi công việc nghệ thuật; - Xây dựng kịch bản phân cụm cảnh từ kịch bản văn học. - Xây dựng kế hoạch thực hiện bộ phim từ tiền kỳ đến hậu kỳ; - Sáng tác, chịu trách nhiệm về chất lượng nghệ thuật của bộ phim trên cơ sở kịch bản phim đã được duyệt; - Chỉ đạo, kiểm tra, triển khai công việc tất cả các khâu.	Đạo diễn
3	Hỗ trợ đạo diễn giám sát thực hiện các công việc thuộc qui trình sản xuất phim.	Trợ lý đạo diễn
4	- Quay phim chịu trách nhiệm chính về chất lượng, hình ảnh, đảm bảo yêu cầu của đạo diễn về: bố cục, cỡ ảnh, góc độ, mật độ, hiệu quả ánh sáng và màu sắc, độ nét và điểm nét của mỗi khuôn hình và cả bộ phim. - Tham gia các khâu trong qui trình sản xuất phim.	Quay phim
5	- Chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng và thời gian việc âm thanh cho bộ phim được phân công từ khâu tiền kỳ đến khâu hậu kỳ. - Tổ chức ghi âm toàn bộ các loại âm thanh: lời, tiếng động, ca nhạc, thuyết minh và soạn lọc các tiếng đã ghi âm để sử dụng vào phim theo yêu cầu của đạo diễn. - Thiết kế âm thanh hậu kỳ - Thực hiện hậu kỳ âm thanh - Tham gia các khâu trong qui trình sản xuất phim.	Thu thanh
6	- Người chịu trách nhiệm hỗ trợ kiểm tra phần âm thanh đã thu lại hiện trường. - Cùng tham gia khâu dựng âm thanh hậu kỳ của bộ phim	Phụ thu thanh
7	- Người chịu trách nhiệm về dựng bộ phim. - Nghiên cứu kịch bản, cùng với đạo diễn bàn bạc để hiểu rõ ý đồ, nôi dung chung của bộ phim cụ thể để thực hiện dựng. - Sao lưu dữ liệu - Sơ dựng, dựng phim - Hoàn thiện phim	Dựng phim

8	Chịu trách nhiệm về máy móc thiết bị phục vụ quá trình dựng phim, kiểm tra kỹ thuật của các bộ phim.	Phụ dựng
9	- Chịu trách nhiệm chính về ánh sáng của bộ phim - Quản lý hệ thống đèn phụ trợ. - Bảo quản, vận hành hệ thống đèn. - Phối hợp với đạo diễn và quay phim trong việc bố trí đèn, lựa chọn góc độ ánh sáng trong các cảnh phim.	Ánh sáng
10	- Trực tiếp nhận máy, quản lý máy quay và các thiết bị phụ trợ trong quá trình quay phim; - Thực hiện kiểm tra hoạt động của thiết bị, chất lượng ống kính; - Phối hợp với quay phim tiến hành quay kiểm tra, cài đặt máy,..trước và trong suốt quá trình đoàn làm phim đi quay. - Sao lưu dữ liệu ngay sau khi quay từng ngày.	Kỹ thuật máy quay
11	- Điều hành, giám sát toàn bộ quá trình làm phim đảm bảo tuân thủ các qui định về tài chính, thời hạn hoàn thành, chất lượng phim. - Quyết định xử lý các công việc phát sinh trong quá trình tổ chức sản xuất phim theo đề xuất của đạo diễn.	Giám đốc sản xuất
12	- Hỗ trợ đạo diễn và đoàn làm phim trong công tác liên hệ giao dịch với các địa phương, các tổ chức, cá nhân - Tổ chức sắp xếp lịch làm việc, lịch sản xuất trong toàn bộ quá trình sản xuất. - Ghi chép nhật ký công việc trong quá trình sản xuất.	Tổ chức sản xuất
13	- Tham gia cùng đạo diễn trong công tác nội dung, ý đồ nghệ thuật của phim. - Trao đổi, góp ý cho đạo diễn các vấn đề về chất lượng nghệ thuật bộ phim. - Xem bản dựng, phát hiện vấn đề và góp ý cho bộ phim trước khi thẩm duyệt	Biên tập
14	- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chi phim của đoàn làm phim đảm bảo phù hợp các qui định hiện hành. - Kiểm tra chứng từ chi tiêu của đoàn làm phim. Lập hồ sơ quyết toàn phim.	Kế toán
15	- Theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất phim. - Phối hợp với đạo diễn, tổ chức sản xuất và đạo diễn trong việc thực hiện các khâu của quá trình làm phim.	Kế hoạch

II. Định mức

1. Định mức vật tư

Số TT	Nội dung	Định mức vật tư			Ghi chú
		Đơn vị tính	Định mức phim 25 – 35 phút	Định mức phim 50 – 60 phút	
1	Nguyên liệu, vật tư chứa dữ liệu				
-	Ổ cứng quay tiền kỳ và lưu dữ liệu (4TB)	Ổ cứng	02	04	
2	Nguyên liệu, vật tư thiết bị kỹ thuật				
-	Lọc mầu, làm mờ thiết bị đèn	Cuộn	0,5	1	
-	Băng dính vải dùng cho thiết bị điện	Cuộn	01	01	
-	Vật tư tiêu hao thiết bị thu thanh hiện trường	Cặp pin	25	40	

2. Định mức lao động

Số TT	Nội dung	Định mức lao động			
		Đơn vị tính	Số tháng làm việc phim 25 – 35 phút	Số tháng làm việc phim 50 – 60 phút	Hệ số lương tháng
1	**Định mức lương lao động trực tiếp**				
	Biên kịch	người x tháng	1 x 4	1x5	4,33
	Đạo diễn	người x tháng	1 x 4	1x6	4,66
	Trợ lý đạo diễn	người x tháng	1 x 2	1x3	4,2
	Quay phim	người x tháng	1 x 2	1x3	4,33
	Thu thanh	người x tháng	1 x 2	1x3	4,33
	Phụ thu thanh	người x tháng	1 x 1	1x1	3,89
	Dựng phim	người x tháng	1 x 1,5	1x2	4,33

	Phụ dựng	người x tháng	1 x 1	1x1	3,58
	Ánh sáng	người x tháng	2 x 1,5	2x1,5	3,58
	Kỹ thuật máy quay	người x tháng	2 x 1,5	2x1,5	3,58
	Giám đốc sản xuất	người x tháng	1 x 2	1x2	5,92
	Tổ chức sản xuất	người x tháng	1 x 2	1x2	4,2
	Biên tập	người x tháng	1 x 1	1x1	4,66
	Kế toán	người x tháng	1 x 2	1x2	4,2
	Kế hoạch	người x tháng	1 x 1	1x1	4,2
2	**Định mức lương lao động gián tiếp: 15% của định mức lao động trực tiếp**				

(Ghi chú: Các khoản BHYT, BHXH, BHTN, KPCĐ và các khoản trích theo lương được thực hiện theo quy định hiện hành)

3. Định mức thiết bị kỹ thuật

Số TT	**Nội dung**	**Định mức thiết bị kỹ thuật**			**Ghi chú**
		Đơn vị tính	**Định mức phim 25 – 35 phút**	**Định mức phim 50 – 60 phút**	
1	*Thiết bị kỹ thuật quay tiền kỳ*				
-	Máy quay (full phụ kiện)	Bộ x ngày	1 x 25	1 x40	
-	Bộ ống kính	Bộ x ngày	1 x 25	1 x40	
-	Bộ thiết bị ánh sáng tiền kỳ	Bộ x ngày	1 x 25	1 x40	
-	Bộ thiết bị thu thanh tiền kỳ	Bộ x ngày	1 x 25	1 x40	
-	Thiết bị phụ trợ	Bộ x ngày	1 x 12	1 x 20	

-	Thiết bị máy quay chuyên dụng trên không	Bộ x ngày	1 x 4	1 x 8	
-	Máy tính chuyển dữ liệu	Chiếc x ngày	1 x 25	1 x 40	
2	*Thiết bị hậu kỳ*				
-	Hệ thống dựng hình	Bộ x ngày	1 x 20	1 x 33	
-	Hệ thống thiết bị hậu kỳ âm thanh	Bộ x ngày	1 x 5	1 x 7	

4. Định mức trực tiếp khác phục vụ công tác sản xuất phim

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức phim 25 – 35 phút	Định mức phim 50 – 60 phút	Ghi chú
1	**Định mức quay tiền kỳ**				
1.1	*Giai đoạn khảo sát, chọn cảnh*	Người x ngày	5x10	5 x 15	
-	Ngày lưu trú	Người x ngày	5 x 10	5 x 15	
-	Ngày ở	Người x ngày	5 x 9	5 x 14	
-	Phương tiện vận chuyển: Xe ô tô 16 chỗ hoặc vé máy bay	 Xe x ngày Vé khứ hồi	 1 x 10 5	 1 x 15 5	
1.2	*Giai đoạn quay tiền kỳ*	Người x ngày	7 x 25	7 x 40	
-	Ngày lưu trú	Người x ngày	7 x 25	7 x 40	
-	Ngày ở	Người x ngày	7 x 24	7 x 39	
-	Phương tiện vận chuyển				
	Vé máy bay (hoặc phương tiện tương đương)	Vé khứ hồi	6 x 2	6 x 2	
	Xe ô tô 16 chỗ	Xe x ngày	1 x 25	1 x 40	
-	Phương tiện khác (thuyền, cano, ghe, xuồng,…)	Chiếc	1	1	

-	Tổ chức bối cảnh quay	Bối cảnh	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định	Căn cứ vào kịch bản để đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định	
-	Phỏng vấn nhân vật	Người			
-	Cố vấn phim	Người			
-	Tư liệu	Người			
2	**Định mức sản xuất hậu kỳ**				
-	Viết lời bình	Người	1	1	
-	Đọc lời bình	Người	1	1	
-	Kỹ xảo, đồ họa	Người	1	1	
3	**Thẩm định kịch bản, thẩm định phim**				
-	Thẩm định kịch bản	Lần/phim	2	2	
-	Thẩm định phim	Lần/phim	2	2	
4	**Nhuận bút**	%			Theo qui định hiện hành
6	**Định mức khác (**dựng đoạn phim giới thiệu, thiết kế áp phích phim,…)	Gói	1	1	
5	**Lợi nhuận (nếu có)**				

(Ghi chú:

1. *Ngoài những định mức trực tiếp qui định tại phụ lục trên phần hao phí gián tiếp: sản xuất chung, quản lý được phân bổ theo thực tế từng phim).*
2. *Thời gian thực hiện công việc của các giai đoạn trên là áp dụng cho 01 bộ phim sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp bộ phim có cả cảnh quay trong nước và nước ngoài sẽ căn cứ vào nội dung kịch bản để qui định thời gian, số lượng người làm việc ở nước ngoài. Nếu tỷ lệ thời gian làm việc ở nước ngoài chiếm 50% tổng thời gian sản xuất của bộ phim thì tính thêm tối đa 20% tổng mức thời gian theo quy định.*

3. Phim tài liệu, khoa học thời lượng 35 – 50 phút áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật của phim 25 – 35 phút.

4. Phim tài liệu, khoa học thời lượng trên 60 phút áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật của phim 50 – 60 phút)

Phụ lục III

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT SẢN XUẤT

PHIM HOẠT HÌNH

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Thành phần công việc

1. Quy trình sản xuất

1.1. Giai đoạn chuẩn bị:

- Viết kịch bản điện ảnh
- Viết kịch bản phân cảnh hình ảnh
- Phác thảo tạo hình nhân vật, bối cảnh, đạo cụ, chất liệu, phong cách diễn xuất…
- Vẽ phân cảnh hình ảnh (storyboad)
- Dựng phân cảnh theo trình tự tạo thành video chuyển động (animatic);
- Lên phương án sản xuất, sắp xếp, điều phối nhân sự;

1.2. Giai đoạn sản xuất

a) Giai đoạn sản xuất tiền kỳ:

- Xây dựng phương án bố trí, trình bày, bố cục khuôn hình, gợi ý, chỉ đạo diễn xuất (layout);
- Thiết kế bản chi tiết về hình xoay, biểu cảm, mồm thoại nhân vật (lipsign), dàn dựng các bối cảnh;
- Làm nhân vật (model) 3D và nhân vật cắt giấy (đối với thể loại phim 3D và phim cắt giấy);Thiết kế màu: Dựa vào layout và mẫu nhân vật, đạo cụ để thiết kế các palette màu giả định cho nhân vật trong mỗi cảnh;
- Trang trí phông (bối cảnh);
- Diễn xuất (động tác) các cảnh phim dựa trên sự chỉ đạo trực tiếp của đạo diễn, gợi ý của họa sĩ chính;
- Chỉnh lý, làm sạch, tách lớp và vẽ các hình xen kẽ (chỉnh lý, sạch xen);
- Kiểm tra hình: rà soát kiểm tra từng hình khâu động tác, sạch xen;
- Tô màu các cảnh đã được chỉnh lý, sạch xen;
- Kiểm tra nét, màu: rà soát, kiểm tra từng hình khâu tô màu;
- Dựng nháp dựa trên bản animatic để kiểm tra độ dài, tổng thể mạch phim cần thêm hay bớt cảnh
- Đặt sáng, kết xuất (render): thực hiện thiết kế ánh sáng, giả lập môi trường phim, kết xuất file hình ảnh
- Tổng hợp hình ảnh
- Làm kỹ xảo hình ảnh;
- Dựng phim; Ghép nối từng shot cảnh đã hoàn thiện lại với nhau, thêm các hiệu ứng, kỹ xảo, tính năng khi dựng tạo thành đoạn phim hoàn chỉnh

b) Giai đoạn sản xuất hậu kì

- Thu thanh: Thu tiếng động, thoại cho phim
- Làm tiếng động: thu tiếng động hiện trường hoặc làm tiếng effect (sound FX)
- Lồng tiếng: Casting diễn viên, thu tiếng trên nền phim đã dựng

- Sáng tác nhạc và biểu diễn nhạc: Sáng tác nhạc, bài hát cho phim; Nhạc sĩ gửi bản demo, nghe kiểm tra và thu cùng dàn nhạc hoặc vocal (nếu có)
- Hoà âm: Mix toàn bộ các kênh động, thoại, nhạc và sound FX
- Làm clip giới thiệu phim (trailer), Intro phim;
- Làm poster, các tờ rơi quảng bá giới thiệu phim;
- Đóng gói và hoàn chỉnh bản phim và trailer (DCP);
- Nhân bản (DCP Cloning);
- Tạo khóa bảo mật cho bản phim;

2. Nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Nhân công thực hiện	Thể loại phim
1	Sáng tác kịch bản phim		Biên kịch, biên tập	Các thể loại
2	Điều hành, giám sát quá trình sản xuất đảm bảo phim tuân thủ các quy định về tài chính, thời hạn hoàn thành, đạt chất lượng về nghệ thuật và kỹ thuật		Giám đốc sản xuất	Phim có thời lượng dài 90 phút các thể loại
3	Hỗ trợ đạo diễn quản lý, làm việc với các đối tác gia công, thuê ngoài, điều hành đoàn làm phim trong quá trình sản xuất phim; Kiểm soát và lập hồ sơ chứng từ của các chi phí sản xuất phim.		Chủ nhiệm	Các thể loại
4	Hỗ trợ chủ nhiệm phim trong việc quản lý, điều hành đoàn làm phim trong quá trình sản xuất phim.		Trợ lý sản xuất	Phim có thời lượng dài 90 phút các thể loại
5	- Từ kịch bản văn học viết thành kịch bản điện ảnh có tính toán về nội dung, cỡ cảnh, khuôn hình, cấu trúc lại đường dây câu chuyện theo cách kể điện ảnh, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng nghệ thuật và kỹ thuật theo yêu cầu. - Chỉ đạo, kiểm tra, triển khai công việc trên tất cả các khâu trên dây chuyền sản xuất phim. Xác định phong cách ngôn ngữ diễn xuất của phim; định hướng cách chuyển động máy để kể chuyện phim. - Dựng bản Animatic cho phim		Đạo diễn	Các thể loại
6	Hỗ trợ đạo diễn chính xuyên suốt trong quá trình sản xuất phim		Phó đạo diễn	Phim có thời lượng dài 90

				phút các thể loại
7	Tư vấn cho Đạo diễn và Họa sĩ về những vấn đề liên quan đến lịch sử trong phim (nếu có)		Cố vấn lịch sử	Phim có thời lượng dài 90 phút các thể loại có tính chất lịch sử
8	Hỗ trợ Đạo diễn trong việc rà soát nội dung, nhân vật, bối cảnh, đạo cụ… của phim. Giám sát, triển khai thực hiện phim theo nội dung kịch bản được duyệt, chỉ đạo của Đạo diễn; Cập nhật tiến độ thực hiện cho đạo diễn.		Thư ký đạo diễn	Phim có thời lượng dài 90 phút các thể loại
9	- Tạo hình toàn bộ nhân vật trong phim, tạo dáng xoay các góc độ khác nhau, vẽ biểu cảm, miệng thoại và các dáng khó, hoặc dáng đặc biệt theo yêu cầu đạo diễn. Vẽ các bối cảnh chính, đạo cụ trong phim và định hình phong cách, mầu sắc, chất liệu, tạo sự hài hòa giữa nhân vật và bối cảnh. - Vẽ kịch bản phân cảnh hình ảnh phim (Storyboad) - Thực hiện ý đồ góc máy, bố cục trong cảnh mà đạo diễn yêu cầu		Họa sĩ chính	Các thể loại
10	Hỗ trợ, phụ giúp họa sĩ chính trong các công tác họa sĩ.		Trợ lý họa sĩ	Phim có thời lượng dài 90 phút các thể loại
11	- Vẽ gợi ý các dáng diễn xuất chính; bố trí các lớp nhân vật, bối cảnh, thành phần cấu thành trong cảnh phim; gợi ý làm hiệu ứng hình ảnh; ghi chú đối với những cảnh phim đặc biệt. - Chia lại mốc thời gian của các chuyển động, tiết tấu trong từng cảnh theo yêu cầu đạo diễn. - Vẽ bảng phác thảo bối cảnh, có ghi chú tách các lớp (layer) để giao cho họa sỹ vẽ bối cảnh.		Họa sĩ dàn cảnh (Layout)	Các thể loại

12	- Dựng hình nhân vật, gắn xương, dán vật liệu, chất liệu, tô màu, làm biểu cảm. - Tạo các bảng, mẫu mầu, mẫu nét, ghi chú cho công đoạn 2D và công cụ điều khiển cho nhân vật bằng phần mềm 3D hoặc phần mềm Cắt giấy vi tính chuyên dụng.		Họa sĩ dựng hình nhân vật, gắn xương, dán vật liệu, tô màu, biểu cảm nhân vật	Các thể loại
13	Thực hiện diễn xuất các cảnh phim dựa trên bản setup cảnh (Storyboad) và dàn cảnh diễn xuất (layout) để tạo chuỗi chuyển động, biểu cảm cho nhân vật phải đảm bảo đúng hình mẫu nhân vật và phù hợp với nội dung cảnh và yêu cầu của đạo diễn, họa sỹ		Họa sĩ động tác	Các thể loại
14	Thực hiện việc chỉnh lý, đi nét, làm sạch hình của từng cảnh mà họa sỹ động tác đã thực hiện. Vẽ xen kẽ những hình còn thiếu giữa các chuyển động chính và phải đảm bảo đúng hình mẫu theo yêu cầu của họa sỹ tạo hình nhân vật		Họa sĩ chỉnh lý, xen kẽ	2D
15	Tô màu nhân vật phải đảm bảo đúng, đầy đủ các lớp mầu hoặc nét nhân vật theo bảng mầu (palette), nét đã được chuẩn bị trước		Họa sĩ tô màu	2D
16	Thực hiện công tác kiểm tra toàn bộ phần thực hiện hình ảnh của họa sĩ động tác và họa sĩ chỉnh lý, xen kẽ theo yêu cầu của Họa sỹ tạo hình nhân vật, phải đảm bảo đúng và đầy đủ hình mẫu, không bị đứt hoặc thiếu nét.		Họa sĩ kiểm tra hình	Các thể loại
17	Thực hiện công tác kiểm tra việc đi nét, tô màu của cảnh. Phải đảm bảo mầu, đạo cụ hoặc nét nhân vật được tô đúng và đầy đủ theo bảng mầu có sẵn (palette) và yêu cầu họa sỹ tạo hình nhân vật		Họa sĩ kiểm tra nét màu	2D
18	Dựa vào các bản thiết kế bối cảnh của họa sĩ chính, dàn cảnh phông (layout background) và yêu cầu đặc biệt của đạo diễn để thực hiện thiết kế ra toàn bộ các bối cảnh trong các cảnh phim.		Họa sĩ trang trí phông	Các thể loại
19	Thực hiện công tác làm kỹ xảo, hiệu ứng,		Kỹ xảo	

	hiệu quả hình ảnh đặc biệt theo yêu cầu của đạo diễn và họa sỹ.		hình ảnh	Các thể loại
20	Dựa vào nội dung trên phân cảnh hình ảnh, cảnh phim đã diễn xuất để xác định thời gian và không gian trong cảnh. Từ đó cùng với sự chỉ đạo của đạo diễn và họa sĩ chính, thiết kế ánh sáng, mầu sắc, thiết lập môi trường trong phim kết hợp với khâu kĩ thuật thực hiện kết xuất hình ảnh đồ hoạ (chuỗi hình ảnh đơn).		Họa sĩ đặt sáng, quay phim, kết xuất hình ảnh đồ hoạ (render)	3D và cắt giấy vi tính
21	Tổng hợp hình ảnh của chuỗi hình ảnh được kết xuất với bối cảnh phim kèm theo những kỹ xảo, hiệu ứng đặc biệt đã được đạo diễn, họa sỹ chỉ đạo làm từ trước tạo thành một cảnh hoàn chỉnh trong chuỗi cảnh của toàn bộ phim		Tổng hợp hình ảnh;	Các thể loại
22	Cắt ghép, kết nối, làm hiệu ứng hoặc làm nhanh, chậm cảnh theo phân cảnh hình ảnh (storyboad) và yêu cầu của đạo diễn. Xâu chuỗi các phân đoạn phim để thể hiện được nội dung chuyện phim hoàn chỉnh.		Dựng phim	Các thể loại
23	Đảm bảo vận hành hệ thống trang thiết bị, máy móc phục vụ quá trình sản xuất phim.		Phụ trách hệ thống	Các thể loại

II. Định mức

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 10 phút	Định mức phim 20 phút	Định mức phim 30 phút	Ghi chú
THỂ LOẠI 2D						
I	**Định mức vật tư**					
-	Giấy A4 đen	Gram	8	16	24	
-	Giấy A4 trắng	Gram	3	6	9	
-	Giấy A3 đen	Gram	2	4	6	
-	Giấy A3 trắng	Gram	2	4	6	
-	Giấy bãi bằng	Tờ	5.000	10.000	15.000	
-	Giấy đài loan	Tờ	5.000	10.000	15.000	
-	Bìa A4	Tờ	150	300	450	
-	Bìa đuýp lếch	Tờ	100	200	300	
-	Băng xóa	Cái	2	4	6	
-	Bút chì đen	Chiếc	5	10	15	
-	Bút kim	Chiếc	10	20	30	
-	Tẩy cao su	Cái	5	10	15	
-	Túi hồ sơ	Túi	20	40	60	
-	Ổ cứng lưu trữ 2T	Cái	2	4	6	
-	Định mức vật liệu phụ phục vụ cho đoàn làm phim trong quá trình sản xuất phim	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
II	**Định mức lao động**					
1	**Giai đoạn sản xuất tiền kỳ**					
-	Biên kịch, Biên tập	tháng x hệ số lương	8 x 3,99	16 x 3,99	24 x 3,99	
-	Chủ nhiệm	tháng x hệ số lương	2 x 3,00	4 x 3,00	6 x 3,00	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 10 phút	Định mức phim 20 phút	Định mức phim 30 phút	Ghi chú
-	Đạo diễn	tháng x hệ số lương	10 x 4,98	20 x 4,98	30 x 4,98	
-	Hoạ sĩ chính	tháng x hệ số lương	8 x 4,65	16 x 4,65	24 x 4,65	
-	Họa sĩ dàn cảnh (Layout)	tháng x hệ số lương	4 x 4,65	8 x 4,65	12 x 4,65	
-	Họa sĩ Động tác	tháng x hệ số lương	13 x 4,32	26 x 4,32	39 x 4,32	
-	Họa sĩ Chỉnh lý, xen kẽ	tháng x hệ số lương	12 x 3,99	24 x 3,99	36 x 3,99	
-	Họa sĩ Kiểm tra hình	tháng x hệ số lương	3 x 4,32	6 x 4,32	9 x 4,32	
-	Họa sĩ Trang trí phông	tháng x hệ số lương	4 x 4,32	8 x 4,32	12 x 4,32	
-	Tô màu	tháng x hệ số lương	8 x 3,00	16 x 3,00	24 x 3,00	
-	Họa sĩ Kiểm tra nét, màu	tháng x hệ số lương	2,5 x 3,66	5 x 3,66	7,5 x 3,66	
-	Kỹ xảo hình ảnh	tháng x hệ số lương	2 x 3,66	4 x 3,66	6 x 3,66	
-	Tổng hợp hình ảnh	tháng x hệ số lương	3 x 4,32	6 x 4,32	9 x 4,32	
-	Dựng phim	tháng x hệ số lương	1,5 x 3,33	3 x 3,33	4,5 x 3,33	
-	Phụ trách hệ thống	tháng x hệ số lương	1,5 x 3,00	3 x 3,00	4,5 x 3,00	
2	**Giai đoạn sản xuất hậu kỳ**					
-	Sáng tác nhạc	hệ số lương	1 x 4,06	1 x 8,12	1 x 12,18	
-	Tiếng động	hệ số lương	1 x 2,00	1 x 4,00	1 x 6,00	
-	Lồng thoại	hệ số lương	1 x 3,00	1 x 6,00	1 x 9,00	
-	Thu thanh - hòa âm	hệ số lương	1 x 3,99	1 x 7,98	1 x 11,97	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 10 phút	Định mức phim 20 phút	Định mức phim 30 phút	Ghi chú
III	**Định mức máy móc, thiết bị**	**gói**	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	

Định mức Kinh tế Kỹ thuật trên chưa bao gồm các chi phí sau:

Các chi phí dưới đây được tính theo quy định hiện hành và thực tế thực hiện

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Phim 10 phút	Phim 20 phút	Phim 30 phút	Ghi chú
1	**Định mức vật tư**					
1.1	Vật tư dùng cho quản lý	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
1.2	Công cụ dụng cụ	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
2	**Định mức nhân công, ăn ca, các khoản bảo hiểm**					
2.1	Lương quản lý phân xưởng, Tiền ăn ca trực tiếp sản xuất và quản lý phân xưởng	hệ số lương	49,79	99,58	149,37	
2.2	Tiền lương cho nhân viên quản lý	hệ số lương	48,81	97,62	146,43	
2.3	Tiền ăn ca cho nhân viên quản lý	hệ số lương	3,84	7,68	11,52	
2.4	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động trực tiếp sản xuất	hệ số lương	0,235x150,68	0,235x301,36	0,235x452,04	
2.5	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý phân xưởng	hệ số lương	0,235x21,66	0,235x43,32	0,235x64,98	
2.6	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý	hệ số lương	11,47	22,94	34,41	

3	**Định mức chi phí khác**					
3.1	Chi phí trực tiếp khác cho đoàn làm phim	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
3.2	Chi phí quản lý khác: thuê đất, điện, nước, điện thoại, internet, chi phí hành chính	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
4	**Nhuận bút sáng tác**	**%**	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
5	**Lợi nhuận (nếu có)**					

Ghi chú:

- Thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Đối với các thể loại phim hoạt hình có chủ đề về lịch sử, do yêu cầu về độ khó và đòi hỏi chất lượng cao hơn nên tăng 10% lương trực tiếp sản xuất (mục 1 phần II - Chi phí nhân công của lao động trực tiếp - của Phần II: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật - cho cả 3 thể loại phim: 2D, 3D và Cắt giấy vi tính).

B - THỂ LOẠI 3D, CẮT GIẤY VI TÍNH

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 10 phút	Định mức phim 20 phút	Định mức phim 30 phút	Ghi chú
I	**Định mức vật tư**					
-	Giấy A4 đen	Gram	8	16	24	
-	Giấy A4 trắng	Gram	3	6	9	
-	Giấy A3 đen	Gram	2	4	6	
-	Giấy A3 trắng	Gram	2	4	6	
-	Giấy vẽ bãi bằng	Tờ	5.000	10.000	15.000	
-	Giấy vẽ đài loan	Tờ	5.000	10.000	15.000	
-	Bìa A4 Nội	Tờ	150	300	450	
-	Bìa đuýp lếch	Tờ	100	200	300	
-	Băng xóa	Cái	2	4	6	
-	Bút chì đen	Chiếc	5	10	15	
-	Bút kim	Chiếc	10	20	30	
-	Tẩy cao su	Cái	5	10	15	
-	Túi hồ sơ	Túi	20	40	60	
-	Ổ cứng lưu trữ 2T	Cái	2	4	6	
-	Định mức vật liệu phụ phục vụ cho đoàn làm phim trong quá trình sản xuất phim	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	
II	**Định mức lao động**					
1	**Giai đoạn sản xuất tiền kỳ**					
-	Biên kịch, Biên tập	Tháng	8 x 3,99	16 x 3,99	24 x 3,99	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 10 phút	Định mức phim 20 phút	Định mức phim 30 phút	Ghi chú
-	Chủ nhiệm	Tháng	2 x 3,00	4 x 3,00	6 x 3,00	
-	Đạo diễn	Tháng	10 x 4,65	20 x 4,65	30 x 4,65	
-	Hoạ sĩ chính	Tháng	8 x 4,32	16 x 4,32	24 x 4,32	
-	Họa sĩ dàn cảnh (Layout)	Tháng	4 x 4,32	8 x 4,32	12 x 4,32	
-	Họa sĩ Động tác	Tháng	11 x 3,99	22 x 3,99	33 x 3,99	
-	Họa sĩ Kiểm tra hình	Tháng	1 x 3,99	2 x 3,99	3 x 3,99	
-	Họa sĩ Trang trí phông	Tháng	4,5 x 3,99	9 x 3,99	13,5 x 3,99	
-	Họa sĩ Dựng, gắn xương, dán vật liệu, tô màu, biểu cảm nhân vật	Tháng	11 x 3,66	22 x 3,66	33 x 3,66	
-	Kỹ xảo hình ảnh	Tháng	2,5 x 3,66	5 x 3,66	7,5 x 3,66	
-	Họa sĩ Đặt sáng, Quay phim, Render, chiết xuất hình ảnh	Tháng	3 x 3,33	6 x 3,33	9 x 3,33	
-	Tổng hợp hình ảnh	Tháng	3 x 4,32	6 x 4,32	9 x 4,32	
-	Dựng phim	Tháng	1,5 x 3,33	3 x 3,33	4,5 x 3,33	
-	Phụ trách hệ thống	tháng x hsl	1,5 x 3,00	3 x 3,00	4,5 x 3,00	
2	**Giai đoạn sản xuất hậu kỳ**					
-	Sáng tác nhạc	hệ số lương	1 x 4,06	1 x 8,12	1 x 12,18	
-	Tiếng động	hệ số lương	1 x 2,00	1 x 4,00	1 x 6,00	
-	Lồng thoại	hệ số lương	1 x 3,00	1 x 6,00	1 x 9,00	
-	Thu thanh - hòa âm	hệ số lương	1 x 3,99	1 x 7,98	1 x 11,97	
III	**Định mức máy móc, thiết bị**	**gói**	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3	

Định mức Kinh tế Kỹ thuật trên chưa bao gồm các chi phí sau:

Các chi phí dưới đây được tính theo quy định hiện hành và thực tế thực hiện

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Phim 10 phút	Phim 20 phút	Phim 30 phút
1	**Định mức vật tư**				
1.1	Vật tư dùng cho quản lý	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3
1.2	Công cụ dụng cụ	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3
2	**Định mức nhân công, ăn ca, các khoản bảo hiểm**				
2.1	Lương quản lý phân xưởng, Tiền ăn ca trực tiếp sản xuất và quản lý phân xưởng	hệ số lương	45,70	91,40	137,10
2.2	Tiền lương cho nhân viên quản lý	hệ số lương	48,81	97,62	146,43
2.3	Tiền ăn ca cho nhân viên quản lý	hệ số lương	3,84	7,68	11,52
2.4	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động trực tiếp sản xuất	hệ số lương	0,235x138,46	0,235x276,92	0,235x415,38
2.5	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý phân xưởng	hệ số lương	0,235x21,66	0,235x43,32	0,235x64,98
2.6	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý	hệ số lương	11,47	22,94	34,41
3	**Định mức chi phí khác**				
3.1	Chi phí trực tiếp khác cho đoàn làm phim	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3

3.2	Chi phí quản lý khác: thuê đất, điện, nước, điện thoại, internet, chi phí hành chính	gói	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3
4	**Nhuận bút sáng tác**	**%**	1 gói	1 gói x 2	1 gói x3
5	**Lợi nhuận (nếu có)**				

Ghi chú:

- Thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Đối với các thể loại phim hoạt hình có chủ đề về lịch sử, do yêu cầu về độ khó và đòi hỏi chất lượng cao hơn nên tăng 10% lương trực tiếp sản xuất (mục 1 phần II - Chi phí nhân công của lao động trực tiếp - của Phần II: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật - cho cả 3 thể loại phim: 2D, 3D và Cắt giấy vi tính).

C - THỂ LOẠI 3D, CẮT GIẤY VI TÍNH - PHIM TRUYỆN 90 phút

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
I	**Định mức vật tư**				
-	Giấy A4 đen	Gram	72		
-	Giấy A4 trắng	Gram	27		
-	Giấy A3 đen	Gram	18		
-	Giấy A3 trắng	Gram	18		
-	Giấy vẽ Bãi Bằng	Tờ	45.000		
-	Giấy vẽ Đài Loan	Tờ	45.000		
-	Bìa A4 Nội	Tờ	1.350		
-	Bìa đuýp lếch	Tờ	900		
-	Băng xóa	Cái	18		
-	Bút chì đen	Chiếc	45		
-	Bút kim	Chiếc	90		
-	Tẩy cao su	Cái	45		
-	Túi hồ sơ	Túi	180		
-	Ổ cứng lưu trữ hình ảnh (2TB)	Cái	18		
-	Ổ cứng di động để làm các bản DCP Cloning (nhân bản)	Cái	5		
-	Vật tư phụ khoán gọn cho đoàn làm phim	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút		
II	**Định mức lao động**				
1	**Giai đoạn sản xuất tiền kỳ**				
-	Biên kịch, Biên tập	Tháng x HSL	72 x 3,99	1,0	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	Giám đốc sản xuất	Tháng x HSL	24 x 4,32	1,0	
-	Chủ nhiệm	Tháng x HSL	18 x 3,00	1,0	
-	Trợ lý sản xuất	Tháng x HSL	18 x 2,50	1,0	
-	Đạo diễn	Tháng x HSL	90 x 4,65	1,5	
-	Phó đạo diễn	Tháng x HSL	36 x 4,32	1,0	
-	Cố vấn lịch sử	Tháng x HSL	6 x 4,32	1,0	
-	Thư ký đạo diễn	Tháng x HSL	36 x 2,67	1,0	
-	Hoạ sĩ chính	Tháng x HSL	72 x 4,32	1,5	
-	Trợ lý họa sĩ	Tháng x HSL	36 x 3,99	1,0	
-	Họa sĩ dàn cảnh (Layout) nhóm 4 người, 9 tháng	Tháng x HSL	36 x 4,32	1,5	
-	Họa sĩ Động tác (nhóm 9 người, 11 tháng)	Tháng x HSL	99 x 3,99	1,5	
-	Họa sĩ Kiểm tra hình	Tháng x HSL	9 x 3,99	1,5	
-	Họa sĩ Trang trí phông	Tháng x HSL	40,5 x 3,99	1,5	
-	Họa sĩ Dựng, gắn xương, dán vật liệu, tô màu, biểu cảm nhân vật	Tháng x HSL	99 x 3,66	1,5	
-	Kỹ xảo hình ảnh	Tháng x HSL	22,5 x 3,66	1,5	
-	Họa sĩ Đặt sáng, Quay phim, Render, chiết xuất hình ảnh	Tháng x HSL	27 x 3,33	1,5	
-	Tổng hợp hình ảnh	Tháng x HSL	27 x 4,32	1,5	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	Dựng phim	Tháng x HSL	13,5 x 3,33	1,5	
-	Phụ trách hệ thống	Tháng x HSL	13,5 x 3,00	1,0	
2	**Giai đoạn sản xuất hậu kỳ**				
-	Tiếng động	hệ số lương	18 x 2,00	1,5	
-	Lồng thoại	hệ số lương	9 x 3,00	1,5	
-	Sáng tác nhạc	hệ số lương	9 x 4,06	2	
-	Thu thanh - hòa âm	hệ số lương	9 x 3,99	2	
-	Gia công hậu kỳ hình ảnh	Gói	1		
-	Gia công hậu kỳ âm thanh	Gói	1		
-	Tiêu đề đầu, cuối phim	Gói	1		
-	Phụ đề tiếng Anh	Gói	1		
-	Đóng gói bản phim hoàn chỉnh (DCP)	Gói	1		
-	Sao chép nhân bản (DCP Cloning)	Bản	5		
-	Bản phim phụ đề tiếng Anh	Bản	1		
-	Tạo khóa bảo mật cho các bản phim (KDM)	Gói	1		
-	Phòng thu làm tiếng động giả, tiếng động thật	Phòng x ngày	1		
-	Phòng thu lồng tiếng diễn viên	Phòng x ngày	1		
-	Phòng tiền hòa âm (Premix)	Phòng x ngày	1		
-	Phòng hòa âm (Finalmix)	Phòng x ngày	1		

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	Phòng dựng, thiết bị làm hiệu quả hình ảnh và âm thanh tóm tắt nội dung phim (Trailer)	Phòng x ngày	1		
-	In áp phích phim	Mẫu	3		
-	Phòng thu nhạc, dàn nhạc biểu diễn	Gói	1		
-	Thành phần làm hậu kỳ (Đạo diễn, Giám đốc sản xuất, Họa sĩ chính, Chủ nhiệm, Dựng phim, Thiết kế âm thanh, Thư ký đạo diễn)	Người	7		
-	Vé máy bay khứ hồi (nếu có)	Người x Lượt	7 x 2		
-	Xe ô tô 16 chỗ	Xe	1		
-	Chi phí lưu trú, tiền ăn hậu kỳ	Người	Theo quy định hiện hành		
III	**Định mức máy móc, thiết bị**		Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện		

Định mức Kinh tế Kỹ thuật trên chưa bao gồm các chi phí sau:

Các chi phí dưới đây được tính theo quy định hiện hành và thực tế thực hiện

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Ghi chú
1	**Định mức vật tư**			
1.1	Vật tư dùng cho quản lý	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút	

1.2	Công cụ dụng cụ phân bổ cho ĐLP	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút	
2	**Định mức nhân công, ăn ca, các khoản bảo hiểm**			
2.1	Lương quản lý phân xưởng, Tiền ăn ca trực tiếp sản xuất và quản lý phân xưởng	hệ số lương	411,3	
2.2	Tiền lương cho nhân viên quản lý	hệ số lương	439,29	
2.3	Tiền ăn ca cho nhân viên quản lý	hệ số lương	34,56	
2.4	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động trực tiếp sản xuất	hệ số lương	0,235x1.246,14	
2.5	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý phân xưởng	hệ số lương	0,235x194,94	
2.6	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý	hệ số lương	103,23	
3	**Định mức chi phí khác**			
3.1	Chi phí trực tiếp khác cho đoàn làm phim: Chi phí giao dịch tiếp khách, duyệt phim, photo, in ấn tài liệu phục vụ cho duyệt phim và công tác chuẩn bị của đoàn làm phim, in ảnh tư liệu, áp phích lưu trữ tư liệu phim…	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút	
3.2	Chi phí quản lý khác: thuê đất, điện, nước, điện thoại, internet, chi phí hành chính	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút	
3.3	Chi phí thẩm định kịch bản		Tính theo quy định hiện hành	
3.4	Chi phí thẩm định và phân loại phim		Tính theo quy định hiện hành	
3.5	Chi phí ra mắt giới thiệu phim	gói	1	
4	**Nhuận bút sáng tác**	**%**	Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện	
5	**Chi phí kiểm toán (không bao gồm thuế GTGT)**		Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện	

6	**Lợi nhuận (nếu có)**			

Ghi chú:

- Thuế VAT theo quy định hiện hành.

- Đối với phim hoạt hình có thời lượng 90 phút, do yêu cầu về độ khó và đòi hỏi chất lượng cao hơn nên tăng 50% lương trực tiếp sản xuất (mục 1 phần II - Chi phí nhân công của lao động trực tiếp) đối với một số thành phần quan trọng trong đoàn làm phim & hệ số 2 đối với hạng mục Sáng tác nhạc và Thu thanh hòa âm (mục 2 phần II - Giai đoạn hậu kỳ) - của Phần II: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật

D - THỂ LOẠI 2D - PHIM TRUYỆN 90 phút

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
I	**Định mức vật tư**				
-	Giấy A4 đen	Gram	72		
-	Giấy A4 trắng	Gram	27		
-	Giấy A3 đen	Gram	18		
-	Giấy A3 trắng	Gram	18		
-	Giấy vẽ bãi bằng	Tờ	45.000		
-	Giấy vẽ đài loan	Tờ	45.000		
-	Bìa A4 Nội	Tờ	1.350		
-	Bìa đuýp lếch	Tờ	900		
-	Băng xóa	Cái	18		
-	Bút chì đen	Chiếc	45		
-	Bút kim	Chiếc	90		
-	Tẩy cao su	Cái	45		
-	Túi hồ sơ	Túi	180		
-	Ổ cứng lưu trữ hình ảnh (2TB)	Cái	18		
-	Ổ cứng di động để làm các bản DCP Cloning (nhân bản)	Cái	5		
-	Vật tư phụ khoán gọn cho đoàn làm phim	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút		
II	**Định mức lao động**				
1	**Giai đoạn sản xuất tiền kỳ**				
-	Biên kịch, Biên tập	Tháng x HSL	72 x 3,99	1,0	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	Giám đốc sản xuất	Tháng x HSL	24 x 4,32	1,0	
-	Chủ nhiệm	Tháng x HSL	18 x 3,00	1,0	
-	Trợ lý sản xuất	Tháng x HSL	18 x 2,50	1,0	
-	Đạo diễn	Tháng x HSL	90 x 4,98	1,5	
-	Phó đạo diễn	Tháng x HSL	36 x 4,32	1,0	
-	Cố vấn lịch sử	Tháng x HSL	6 x 4,32	1,0	
-	Thư ký đạo diễn	Tháng x HSL	36 x 2,67	1,0	
-	Hoạ sĩ chính	Tháng x HSL	72 x 4,65	1,5	
-	Trợ lý họa sĩ	Tháng x HSL	36 x 3,99	1,0	
-	Họa sĩ dàn cảnh (Layout) nhóm 4 người, 9 tháng	Tháng x HSL	36 x 4,65	1,5	
-	Họa sĩ Động tác (nhóm 9 người, 13 tháng)	Tháng x HSL	117 x 4,32	1,5	
-	Họa sĩ chỉnh lý, xen kẽ (nhóm 9 người, 12 tháng)	Tháng x HSL	108 x 3,99	1,5	
-	Họa sĩ kiểm tra hình	Tháng x HSL	27 x 4,32	1,5	
-	Họa sĩ Trang trí phông	Tháng x HSL	36 x 4,32	1,5	
-	Họa sĩ Tô màu (nhóm 9 người, 8 tháng)	Tháng x HSL	72 x 3,00	1,5	
-	Họa sĩ Kiểm tra nét, màu	Tháng x HSL	22,5 x 3,66	1,5	
-	Kỹ xảo hình ảnh	Tháng x HSL	18 x 3,66	1,5	
-	Tổng hợp hình ảnh	Tháng x HSL	27 x 4,32	1,5	
-	Dựng phim	Tháng x HSL	13,5 x 3,33	1,5	

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	Phụ trách hệ thống	Tháng x HSL	13,5 x 3,00	1,0	
2	**Giai đoạn sản xuất hậu kỳ**				
-	Tiếng động	hệ số lương	18 x 2,00		
-	Lồng thoại	hệ số lương	9 x 3,00	1,5	
-	Sáng tác nhạc	hệ số lương	9 x 4,06	2	
-	Thu thanh - hòa âm	hệ số lương	9 x 3,99	2	
-	Gia công hậu kỳ hình ảnh	Gói	1		
-	Gia công hậu kỳ âm thanh	Gói	1		
-	Tiêu đề đầu, cuối phim	Gói	1		
-	Phụ đề tiếng Anh	Gói	1		
-	Đóng gói bản phim hoàn chỉnh (DCP)	Gói	1		
-	Sao chép nhân bản (DCP Cloning)	Bản	5		
-	Bản phim phụ đề tiếng Anh	Bản	1		
-	Tạo khóa bảo mật cho các bản phim (KDM)	Gói	1		
-	Phòng thu làm tiếng động giả, tiếng động thật	Phòng x ngày	1		
-	Phòng thu lồng tiếng diễn viên	Phòng x ngày	1		
-	Phòng tiền hòa âm (Premix)	Phòng x ngày	1		
-	Phòng hòa âm (Finalmix)	Phòng x ngày	1		
-	Phòng dựng, thiết bị làm hiệu quả hình ảnh và âm thanh tóm tắt nội dung phim (Trailer)	Phòng x ngày	1		

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút	Hệ số K	Ghi chú
-	In áp phích phim	Mẫu	3		
-	Phòng thu nhạc, dàn nhạc biểu diễn	Gói	1		
-	Thành phần làm hậu kỳ (Đạo diễn, Giám đốc sản xuất, Họa sĩ chính, Chủ nhiệm, Dựng phim, Thiết kế âm thanh, Thư ký đạo diễn)	Người	7		
-	Vé máy bay khứ hồi	Người x Lượt	7 x 2		
-	Xe ô tô 16 chỗ	Xe	1		
-	Chi phí lưu trú, tiền ăn hậu kỳ	Người	Theo quy định hiện hành		
III	**Định mức máy móc, thiết bị**		Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện		

Định mức Kinh tế Kỹ thuật trên chưa bao gồm các chi phí sau:

Các chi phí dưới đây được tính theo quy định hiện hành và thực tế thực hiện

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Định mức phim 90 phút
1	**Định mứcvật tư**		
1.1	Vật tư dùng cho quản lý	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút
1.2	Công cụ dụng cụ phân bổ cho ĐLP		Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút
2	**Định mức lao động**		
2.1	Lương quản lý phân xưởng, Tiền ăn ca trực tiếp sản xuất và quản lý phân xưởng	hệ số lương	448,11
2.2	Tiền lương cho nhân viên quản lý	hệ số lương	439,29

2.3	Tiền ăn ca cho nhân viên quản lý	hệ số lương	34,56
2.4	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động trực tiếp sản xuất	hệ số lương	0,235x1.356,12
2.5	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý phân xưởng	hệ số lương	0,235x194,94
2.6	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ lao động quản lý	hệ số lương	103,23
3	**Định mức chi phí khác**		
3.1	Chi phí trực tiếp khác cho đoàn làm phim: Chi phí giao dịch tiếp khách, duyệt phim, photo, in ấn tài liệu phục vụ cho duyệt phim và công tác chuẩn bị của đoàn làm phim, in ảnh tư liệu, áp phích lưu trữ tư liệu phim…	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút
3.2	Chi phí quản lý khác: thuê đất, điện, nước, điện thoại, internet, chi phí hành chính	gói	Chi phí SX gấp 9 lần phim có thời lượng 10 phút
3.3	Chi phí thẩm định kịch bản		Tính theo quy định hiện hành
3.4	Chi phí thẩm định và phân loại phim		Tính theo quy định hiện hành
3.5	Chi phí ra mắt giới thiệu phim	gói	1
4	**Nhuận bút sáng tác**	**%**	Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện
5	**Chi phí kiểm toán (không bao gồm thuế GTGT)**		Tính theo quy định hiện hành & thực tế thực hiện
6	**Lợi nhuận (nếu có)**		

Ghi chú:

- Thuế VAT theo quy định hiện hành

- Đối với phim hoạt hình có thời lượng 90 phút, do yêu cầu về độ khó và đòi hỏi chất lượng cao hơn nên tăng 50% lương trực tiếp sản xuất (mục 1 phần II - Chi phí nhân công của lao động trực tiếp) đối với một số thành phần quan trọng trong đoàn làm phim & hệ số 2 đối

với hạng mục Sáng tác nhạc và Thu thanh hòa âm (mục 2 phần II - Giai đoạn hậu kỳ) - của Phần II: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT QUAY TƯ LIỆU PHIM

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Thành phần công việc

1. Quy trình sản xuất

a) Giai đoạn chuẩn bị sản xuất

Lập kế hoạch chi tiết của quá trình sản xuất

b) Giai đoạn sản xuất

Quay tư liệu phim;

Thu thanh hiện trường.

Sao lưu dữ liệu quay trong quá trình quay tiền kỳ.

c) Giai đoạn hậu kì

Sao lưu toàn bộ dữ liệu quay sang vật tư lưu trữ;

Dựng tư liệu, chỉnh màu;

Dựng âm thanh;

Làm phụ đề tư liệu (nếu có);

Làm tiêu đề tư liệu;

Sao lưu tư liệu sau khi dựng và nghiệm thu sang vật tư lưu trữ.

Đóng gói và tạo khóa bảo mật tư liệu (nếu có);

2. Nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Nhân công thực hiện
1	- Đạo diễn chịu trách nhiệm chính về mọi công việc nghệ thuật; - Xây dựng kế hoạch thực hiện bộ phim từ tiền kỳ đến hậu kỳ; - Chỉ đạo, kiểm tra, triển khai công việc tất cả các khâu.	Đạo diễn
2	- Quay phim chịu trách nhiệm chính về chất lượng, hình ảnh, đảm bảo yêu cầu của đạo diễn về: bố cục, cỡ ảnh, góc độ, mật độ, hiệu quả ánh sáng và màu sắc, độ nét và điểm nét của mỗi khuôn hình và cả bộ phim. - Tham gia các khâu trong qui trình sản xuất phim.	Quay phim
3	- Chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng và thời gian việc âm thanh cho tư liệu được phân công từ khâu tiền kỳ đến khâu hậu kỳ. - Tổ chức ghi âm toàn bộ các loại âm thanh: lời, tiếng động và soạn lọc các tiếng đã ghi âm để sử dụng vào phim theo yêu cầu của đạo diễn. - Thiết kế âm thanh hậu kỳ	Thu thanh

	- Thực hiện hậu kỳ âm thanh - Tham gia các khâu trong qui trình sản xuất phim.	
4	- Người chịu trách nhiệm về dựng tư liệu. - Cùng với đạo diễn bàn bạc để hiểu rõ ý đồ, nôi dung chung của tư liệu cụ thể để thực hiện dựng. - Sao lưu dữ liệu - Sơ dựng, dựng phim - Hoàn thiện tư liệu	Dựng phim
5	- Chịu trách nhiệm chính về ánh sáng của tư liệu - Quản lý hệ thống đèn phụ trợ. - Bảo quản, vận hành hệ thống đèn. - Phối hợp với đạo diễn và quay phim trong việc bố trí đèn, lựa chọn góc độ ánh sáng.	Ánh sáng
6	- Trực tiếp nhận máy, quản lý máy quay và các thiết bị phụ trợ trong quá trình quay phim; - Thực hiện kiểm tra hoạt động của thiết bị, chất lượng ống kính; - Phối hợp với quay phim tiến hành quay kiểm tra, cài đặt máy,.trước và trong suốt quá trình đoàn làm phim đi quay. - Sao lưu dữ liệu ngay sau khi quay từng ngày.	Kỹ thuật máy quay
7	- Hỗ trợ đạo diễn và đoàn làm phim trong công tác liên hệ giao dịch với các địa phương, các tổ chức, cá nhân - Tổ chức sắp xếp lịch làm việc, lịch sản xuất trong toàn bộ quá trình sản xuất. - Ghi chép nhật ký công việc trong quá trình sản xuất.	Tổ chức sản xuất
8	- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chi tư liệu của đoàn làm phim đảm bảo phù hợp các qui định hiện hành. - Kiểm tra chứng từ chi tiêu của đoàn. Lập hồ sơ quyết toán tư liệu.	Kế toán
9	- Theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất. - Phối hợp với đạo diễn, tổ chức sản xuất và đạo diễn trong việc thực hiện các khâu của quá trình quay tư liệu phim.	Kế hoạch

II. Định mức

Định mức được xác định cho 01 đề tài tư liệu với thời lượng từ 2,5 – 3 phút (sản phẩm sau khi hoàn thiện)

1. Định mức vật tư

Số TT	Nội dung	Định mức vật tư	
		Đơn vị tính	Định mức
1	**Định mức hao phí vật tư trực tiếp**		
1.1	Nguyên liệu, vật tư chứa dữ liệu		
-	Ổ cứng quay tiền kỳ và lưu dữ liệu (4TB)	Ổ cứng	01
-	Vật tư lưu trữ (phụ thuộc hệ thống lưu trữ)	TB	1
1.2	Nguyên liệu, vật tư thiết bị kỹ thuật		
-	Vật tư tiêu hao thiết bị thu thanh hiện trường	Cặp pin	2

2. Định mức lao động

Số TT	Nội dung	Định mức lao động		
		Đơn vị tính	Định mức	Hệ số lương tháng
1	**Định mức lương lao động**			
	Đạo diễn	người x ngày	1 x 3	4,66
	Quay phim	người x ngày	1 x 3	4,33
	Thu thanh	người x ngày	1 x 3	4,33
	Dựng phim	người x ngày	1 x 1	4,33
	Ánh sáng	người x ngày	1 x 1	3,58
	Kỹ thuật máy quay	người x ngày	1 x 1	3,58
	Tổ chức sản xuất	người x ngày	1 x 1	4,2
	Kế toán	người x ngày	1 x 1	4,2
	Kế hoạch	người x ngày	1 x 1	4,2
2	**Định mức lương lao động gián tiếp 15% của định mức lao động trực tiếp**			

(Ghi chú: Các khoản BHYT, BHXH, BHTN, KPCĐ và các khoản trích theo lương được thực hiện theo quy định hiện hành)

3. Định mức máy móc, thiết bị

Số TT	Nội dung	Định mức thiết bị	
		Đơn vị tính	Định mức
1	**Định mức thiết bị**		
1.1	*Thiết bị kỹ thuật quay tiền kỳ*		
-	Máy quay (full phụ kiện)	Bộ x ngày	1 x 2
-	Bộ ống kính	Bộ x ngày	1 x 2
-	Bộ thiết bị ánh sáng tiền kỳ	Bộ x ngày	1 x 2
-	Bộ thiết bị thu thanh tiền kỳ	Bộ x ngày	1 x 2
-	Máy tính chuyển dữ liệu	Chiếc x ngày	1 x 2
2	*Thiết bị hậu kỳ*		
-	Hệ thống dựng hình	Bộ x ngày	1 x 1
-	Hệ thống thiết bị hậu kỳ âm thanh	Bộ x ngày	1 x 1
-	Hệ thống lưu trữ	Bộ x ngày	1 x 1

4. Định mức trực tiếp khác phục vụ quay tư liệu phim

Số TT	Nội dung	Định mức hao phí		Ghi chú
		Đơn vị tính	Định mức	
1	**Định mức quay tiền kỳ**			
-	Ngày lưu trú	Người x ngày	7 x 2	
-	Ngày ở	Người x ngày	7 x 1	
-	Phương tiện vận chuyển: Xe ô tô 16 chỗ hoặc vé máy bay	 Xe x ngày Vé khứ hồi	 1 x 2 6	
2	**Nhuận bút**			Theo qui định hiện hành

(Ghi chú: Ngoài những định mức trực tiếp qui định tại phụ lục trên phần hao phí gián tiếp: sản xuất chung, quản lý được phân bổ theo thực tế).